

## TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG – CTCP

Địa chỉ: 127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. HCM

Điện thoại: (028) 3896 9337 – 3896 0543

Website: [www.vietthang.com.vn](http://www.vietthang.com.vn)

Email: [vietthang@vietthang.com.vn](mailto:vietthang@vietthang.com.vn)



# TỔNG CÔNG TY VIỆT THĂNG – CTCP



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **2017**

# MỤC LỤC

## 01. GIỚI THIỆU CHUNG

- ∠ Thông tin khái quát
- ∠ Quá trình hình thành và phát triển
- ∠ Ngành nghề kinh doanh
- ∠ Cơ cấu tổ chức
- ∠ Định hướng phát triển
- ∠ Các rủi ro

## 02. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- ∠ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- ∠ Tổ chức nhân sự
- ∠ Tình hình đầu tư, thực hiện dự án
- ∠ Tình hình tài chính
- ∠ Cơ cấu cổ đông
- ∠ Báo cáo phát triển bền vững

## 03. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- ∠ Về hoạt động sản xuất, kinh doanh
- ∠ Tình hình tài chính
- ∠ Những cải tiến trong năm
- ∠ Kế hoạch phát triển trong tương lai
- ∠ Báo cáo về trách nhiệm với môi trường, xã hội

#### **04. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT**

- ∠ Về các mặt hoạt động của Tổng Công ty
- ∠ Về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
- ∠ Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

#### **05. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

- ∠ Hội Đồng Quản Trị
- ∠ Ban Kiểm Soát
- ∠ Thù lao và các giao dịch

#### **06. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

- ∠ Ý kiến kiểm toán
- ∠ Báo cáo tài chính

01

## THÔNG TIN CHUNG

- ✓ Thông tin khái quát
- ✓ Quá trình hình thành & phát triển
- ✓ Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- ✓ Cơ cấu tổ chức
- ✓ Định hướng phát triển
- ✓ Các rủi ro

## THÔNG TIN KHÁI QUÁT



<b>Tên giao dịch:</b>	<b>TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP</b>
<b>Tên tiếng anh:</b>	Viet Thang Textile Joint Stock Company - VICOTEX
<b>Giấy chứng nhận ĐKDN số:</b>	0301445210 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 21/07/2015
<b>Vốn điều lệ:</b>	210.000.000.000 đồng
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu:</b>	210.000.000.000 đồng
<b>Địa chỉ:</b>	127 Lê Văn Chí, P. Linh Trung, Q. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
<b>Số điện thoại:</b>	028 3896 9337– 3896 0543
<b>Số fax:</b>	028 3896 9319
<b>Website:</b>	<a href="http://www.vietthang.com.vn">www.vietthang.com.vn</a>
<b>Email:</b>	<a href="mailto:vietthang@vietthang.com.vn">vietthang@vietthang.com.vn</a>
<b>Mã cổ phiếu:</b>	TVT



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

5

1975

Công ty được Nhà nước tiếp quản, quốc hữu hóa, giao cho Bộ Công nghiệp nhẹ tiếp nhận, quản lý và duy trì các hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty.

1962

Công ty chính thức hoạt động với tên gọi Việt Mỹ kỹ nghệ dệt sợi công ty (VIMYTEXT), chuyên sản xuất sợi – dệt và in nhuộm hoàn tất.

2007

Công ty được cổ phần hóa trở thành Công ty Cổ phần Dệt Việt Thắng với 52,30% vốn Nhà nước.

Cổ phiếu Tổng Công ty được niêm yết và giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu TVT.

2017

Tiến hành chốt danh sách cổ đông để thực hiện niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

2016

Tổng Công ty đẩy mạnh đầu tư máy móc thiết bị hiện đại nhằm cải tiến và đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường trong và ngoài nước. Tổng giá trị đầu tư máy móc thiết bị trong năm hơn 21 tỷ đồng.

2014

Công ty cổ phần Dệt Việt Thắng được chuyển đổi thành Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP, hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.

2009



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- ∠ Sản xuất, mua bán sản phẩm bông, xơ, sợi, vải, sản phẩm may mặc;
- ∠ Mua bán máy móc thiết bị, phụ tùng, hóa chất, nguyên vật liệu ngành công nghiệp, xây dựng;
- ∠ Xây dựng dân dụng, công nghiệp. Kinh doanh bất động sản;
- ∠ Lắp đặt máy móc thiết bị ngành công nghiệp;
- ∠ Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô;

ĐỊA BÀN KINH DOANH

- ∠ Thị trường trong nước.
- ∠ Thị trường nước ngoài: Mỹ, Nhật, EU, Trung Quốc, Hàn Quốc, Columbia, Thổ Nhĩ Kỳ.

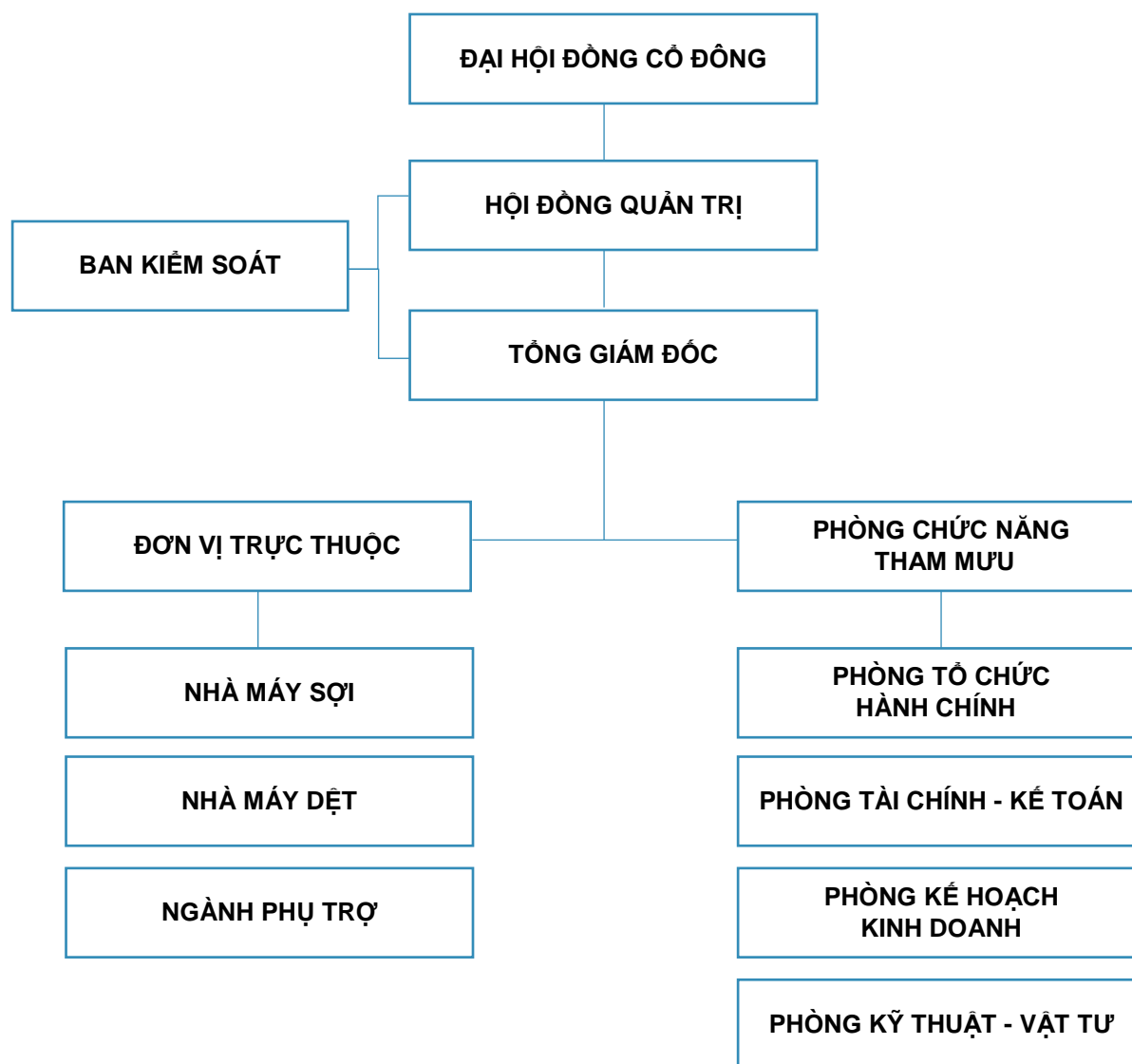
7

SẢN PHẨM TIÊU BIỂU



## CƠ CẤU TỔ CHỨC

## CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY



## TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG

### CÔNG TY CON

#### CÔNG TY CỔ PHẦN MAY VIỆT THẮNG

Số điện thoại	028 8 975 641
Địa chỉ	127 Lê Văn Chí, P. Linh Trung, Q. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.
Ngành nghề	Sản xuất và kinh doanh sản phẩm may mặc các loại, mua bán nguyên phụ liệu, hóa chất, phụ tùng, máy móc ngành dệt may.
Vốn thực góp	10,45 tỷ đồng
Tỷ lệ sở hữu	52,27%



9

#### CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYÊN PHỤ LIỆU DỆT MAY BÌNH AN

Số điện thoại	028 7 222 977
Địa chỉ	127 Lê Văn Chí, P. Linh Trung, Q. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
Ngành nghề	- Sản xuất và cung cấp vải, sợi nhuộm màu các loại; - Gia công, tẩy trắng, in nhuộm và hoàn tất các loại vải; - Mua bán nguyên phụ liệu, hóa chất thuốc nhuộm.
Vốn thực góp	64,98 tỷ đồng
Tỷ lệ sở hữu	58,55%



## CÔNG TY LIÊN KẾT



## CÔNG TY TNHH VIỆT THẮNG – LUCH 1

Số điện thoại	028 974 426
Địa chỉ	127 Lê Văn Chí, P. Linh Trung, Q. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
Ngành nghề	Sản xuất hàng may mặc.
Vốn thực góp	6,03 tỷ đồng
Tỷ lệ sở hữu	50%

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY TP.HCM

Số điện thoại	028 7 222 977
Địa chỉ	96 Lý Tự Trọng, P. Bến Thành, Q.1, TP. Hồ Chí Minh
Ngành nghề	- Kinh doanh nguyên vật liệu, thiết bị, phụ tùng, thuốc nhuộm và các thành phẩm cuối cùng của ngành dệt may; - Kinh doanh và kiểm nghiệm chất lượng bông, xử lý phục vụ cho sản xuất kinh doanh và nghiên cứu khoa học.
Vốn thực góp	9 tỷ đồng
Tỷ lệ sở hữu	20%



### CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU

- ∠ Tiếp tục giữ vững và phát triển các sản phẩm nguyên phụ liệu ngành may mặc, cung cấp cho thị trường trong nước và quốc tế.
- ∠ Tìm kiếm thị trường xuất khẩu mới nhờ vào lợi thế hội nhập kinh tế các khu vực và các hợp đồng thương mại tự do, đồng thời vẫn giữ vững mối quan hệ kinh doanh với các đối tác cũ.
- ∠ Đảm bảo các chỉ tiêu năm do Đại Hội đồng Cổ đông đề ra bằng cách nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng thành phẩm, đa dạng hóa các nguồn thu và nguồn chi linh hoạt để giảm thiểu chi phí nhưng gia tăng giá trị thu về.
- ∠ Giữ vững vị thế là một trong những doanh nghiệp dệt may hàng đầu Việt Nam về cung cấp sản phẩm đối với thị trường trong nước lẫn xuất khẩu.

### CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

- ∠ Đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất để gia tăng sản lượng và chất lượng, đáp ứng nhu cầu nguyên liệu đầu vào cho các sản phẩm may mặc tại Công ty và đáp ứng thị trường sản xuất may mặc trong nước, góp phần phát triển ngành công nghiệp dệt may Việt Nam.
- ∠ Trong tương lai, Tổng Công ty sẽ đầu tư về mặt thiết kế sản phẩm, đặc biệt là sản phẩm may mặc và sản phẩm thời trang sành điệu để đáp ứng nhu cầu và thị hiếu cho thị trường trong nước và cạnh tranh với mặt hàng thời trang ngoại nhập. Đây đều là sản phẩm có giá trị gia tăng lớn, làm nên thương hiệu Tổng Công ty và gia tăng sức cạnh tranh của sản phẩm dệt may Việt Nam trên thị trường Thế giới.
- ∠ Tạo điều kiện để nhân viên được trao dồi tay nghề, tiếp thu công nghệ hiện đại để xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, sáng tạo.
- ∠ Phát triển các chương trình thực tập để thu hút nguồn nhân lực trẻ từ sinh viên các trường đại học, đào tạo và giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao.



#### CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- ∠ Chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.
- ∠ Kiểm soát hệ thống xả thải của các nhà máy và đầu tư vào công nghệ nhuộm hiện đại để giảm thiểu tác hại đến môi trường sống xung quanh.
- ∠ Cải thiện về đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ công nhân viên như: cải thiện chất lượng bữa ăn giữa ca, tổ chức các chương trình họp mặt, giao lưu giữa các bộ phận với nhau hay hỗ trợ công nhân xa quê có thể về quê đón Tết nguyên đán, ...
- ∠ Hỗ trợ nâng cao đời sống cho dân cư xung quanh thông qua các hoạt động từ thiện, hoạt động tình nguyện...

### RỦI RO KINH TẾ

Trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới trên đà phục hồi năm 2017, GDP Việt Nam đã tăng trưởng 6,81%, vượt mục tiêu 6,7% do Chính Phủ đề ra (theo Tổng cục thống kê). Tuy nhiên, các sự kiện chính trị cũng như tình hình biến động tỷ giá, lãi suất, chất lượng tăng trưởng cũng ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển của bất cứ doanh nghiệp nào đang hoạt động trong một nền kinh tế chung. Đặc biệt đối với ngành dệt may Việt Nam là một trong những ngành chủ lực về xuất khẩu thì năm vừa qua, việc các hợp đồng thương mại tự do FTA có hiệu lực như FTA Việt Nam – Hàn Quốc, FTA Việt Nam – Liên minh kinh tế Á – Âu, FTA Việt Nam – EU ... trở thành một lợi thế lớn, nhưng việc một số nước vẫn giữ chủ nghĩa bảo hộ sản xuất, bảo hộ mậu dịch đã khiến việc tận dụng thị trường hội nhập trở nên khó khăn hơn do cạnh tranh quyết liệt hơn ở cả thị trường trong và ngoài nước.

Tình hình tỷ giá và lãi suất những năm gần đây được Nhà Nước kiểm soát khá tốt nên không biến động quá nhiều. Đây là yếu tố thuận lợi cho các doanh nghiệp xuất khẩu nói chung cũng như xuất khẩu ngành dệt may nói riêng trong việc đảm bảo doanh thu và chi phí hoạt động, thêm vào đó là tạo cơ hội tiếp cận nguồn vốn vay an toàn cho Công ty đầu tư các dự án trong tương lai một cách hiệu quả.

Tổng kết 2017, ngành dệt may Việt Nam tăng trưởng khá tốt với mức 10,2% so với năm trước, đặc biệt tăng trưởng nhanh vào giai đoạn cuối năm khi các doanh nghiệp trong ngành nắm bắt được xu thế hội nhập đã đầu tư cải thiện hệ thống sản xuất và chất lượng sản phẩm để đáp ứng nhu cầu thị trường, đây cũng sẽ là nền tảng vững chắc để ngành dệt may Việt Nam có thể phát triển mạnh mẽ hơn trong năm 2018.



## RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH

### ∠ Rủi ro nguyên liệu đầu vào

Do đặc thù ngành sản xuất sản phẩm dệt may cần nguyên vật liệu đầu vào là bông, sợi chiếm khoảng 70% trên tổng giá vốn sản phẩm nên biến động nguyên vật liệu đầu vào ảnh hưởng khá lớn đến hoạt động sản xuất và kinh doanh của Tổng Công ty. Năm 2017, giá bông liên tục biến động phức tạp, đồng thời, nguồn nguyên liệu chính mà Việt Thắng nhập khẩu đến từ Hoa Kỳ, Đài Loan, Thái Lan ... cũng là các nước đối thủ cạnh tranh lớn. Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động, Tổng Công ty đã luôn duy trì hợp tác và xây dựng mối quan hệ lâu dài với các nhà cung cấp để đảm bảo sản lượng, chất lượng và tính ổn định của các nguồn vật liệu này. Ngoài ra, Tổng Công ty cũng linh hoạt dự phòng tài chính và dự phòng nguyên vật liệu để có thể tận dụng thời cơ khi giá nguyên liệu xuống thấp và giảm rủi ro khi giá thành bất ngờ tăng cao.

### ∠ Rủi ro nguồn lao động

Ngành dệt may là ngành thâm dụng lao động do nhu cầu nhân viên sản xuất và làm thủ công lớn, vì thế, các chính sách tăng lương tối thiểu của Nhà nước và chế độ lương, thưởng, hỗ trợ cho người lao động của Công ty đang là áp lực mà bộ phận quản lý cần phải giải quyết. Thêm vào đó, việc công nghiệp hóa – hiện đại hóa trong hoạt động sản xuất, kinh doanh đòi hỏi phải đào tạo công nhân viên thích ứng với các quy trình mới, các loại máy móc, thiết bị hiện đại để nâng cao năng suất và kỹ năng làm việc, đáp ứng chính sách cải tiến công nghệ của Công ty cũng khiến chi phí tăng thêm khá nhiều so với trước đây.

Để khắc phục vấn đề này, Tổng Công ty đã nỗ lực nâng cao các chính sách đãi ngộ, phúc lợi và tạo điều kiện chăm sóc sức khỏe và tinh thần cho cán bộ công nhân viên để nguồn lao động có thể trở thành nền tảng cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Tổng Công ty.

### ∠ Rủi ro cạnh tranh

Ngành dệt may Việt Nam đã thể hiện được tiềm năng rất lớn trong những năm qua, nhất là khi đây là một trong những ngành xuất khẩu chủ lực của quốc gia, vậy nên việc xuất hiện nhiều đối thủ cạnh tranh trong ngành là việc không thể tránh khỏi, nhất là trên thị trường quốc tế với các sản phẩm khác biệt và chất lượng cao. Đặc biệt, các đối thủ truyền thống như Trung Quốc, Hàn Quốc, Thái Lan... hiện đang hoạt động với các chiến lược kinh doanh hiệu quả, thêm vào đó, các đối thủ mới từ Lào, Campuchia, Myanmar cũng đang gia tăng thị phần của mình trong mảng dệt may khu vực và trên phạm vi toàn thế giới.

Trong thời gian sắp tới, đặc biệt là năm 2018, đứng trước sự phát triển của Công nghệ 4.0, việc nắm bắt và đổi mới quy trình sản xuất, đổi mới thiết bị, máy móc sẽ là một bước tiến để các doanh nghiệp trong ngành tạo ra lợi thế cạnh tranh của mình, sức ép chắc chắn sẽ gia tăng và đặc biệt kéo dài trong nhiều năm.



### RỦI RO PHÁP LUẬT

Đối với các Công ty đại chúng niêm yết và giao dịch hợp pháp trên sàn chứng khoán đều phải tuân thủ Luật chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, các luật chuyên ngành, các nghị định và thông tư liên quan. Hiện tại, Chính Phủ dự kiến đưa ra các sửa đổi để dần hoàn thiện Hệ thống pháp luật Việt Nam, nhất là trong môi trường đầu tư, kinh doanh. Vì vậy, bất kỳ doanh nghiệp nào cũng cần cập nhật các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty mình để có thể hoạt động hợp pháp cũng như tránh các vi phạm tài chính ảnh hưởng đến hình ảnh và uy tín của Công ty.

Ngoài ra, các doanh nghiệp xuất khẩu cũng phải tuân theo các quy định của các Hiệp ước song phương, đa phương, các Nghị định quốc tế, các luật và yêu cầu riêng từ các nước nhập khẩu sản phẩm của Công ty mình nên nếu Chính phủ các nước có sự thay đổi về chính sách cũng như luật pháp sẽ có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty, do đó, Công ty cần chú trọng biến đổi từ chính sách của các quốc gia này để linh hoạt thích nghi và đảm bảo hoạt động xuất khẩu.



### RỦI RO VỀ MÔI TRƯỜNG

Môi trường là vấn đề vô cùng quan trọng đối với các doanh nghiệp sản xuất, đặc biệt khi Công nghiệp dệt may trong quá trình sản xuất cần sử dụng rất nhiều loại máy móc, thiết bị hỗ trợ, cũng như các loại hóa chất, phẩm nhuộm. Do đó, Tổng Công ty luôn tuân thủ luật bảo vệ môi trường và triển khai các chương trình quản lý sản xuất và kiểm soát xả thải, lắp đặt các hệ thống thông khí và đảm bảo an toàn lao động cho các cán bộ, công nhân viên tham gia trực tiếp sản xuất, từ đó tránh ảnh hưởng môi trường và sức khỏe của sinh vật và cư dân xung quanh. Việc Tổng Công ty luôn thể hiện trách nhiệm với môi trường sẽ nâng cao hình ảnh và uy tín của mình trên thị trường trong nước và quốc tế, nhất là khi người tiêu dùng hiện nay không chỉ quan tâm đến hình thức và chất lượng sản phẩm mà còn chú trọng đến vấn đề quản trị nhân lực và trách nhiệm với môi trường của Tổng Công ty.



### RỦI RO KHÁC

Bên cạnh những rủi ro có thể lường trước như trên, Tổng Công ty cũng cần đề phòng những rủi ro bất khả kháng khác như cháy nổ, thiên tai, hỏa hoạn ... Vì vậy, Việt Thắng đảm bảo thực hiện các khoản bảo hiểm về tài sản và người lao động để hạn chế tối đa thiệt hại do các trường hợp này gây ra.

- ∠ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- ∠ Tổ chức nhân sự
- ∠ Tình hình đầu tư, thực hiện dự án
- ∠ Tình hình tài chính
- ∠ Cơ cấu cổ đông
- ∠ Báo cáo phát triển bền vững

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Khoản mục	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	% tăng/ giảm
<b>Tổng doanh thu</b>	Tr. đồng	2.494.476	2.533.981	1,58%
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	Tr. đồng	149.580	112.908	(24,52%)
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	Tr. đồng	118.799	90.324	(23,97%)

Trong năm qua, tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty có những tiến triển khả quan so với năm 2016, tổng doanh thu năm 2017 đạt mức 2.533,98 tỷ đồng, tăng 1,58% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, trước những biến động từ giá vốn hàng bán, lợi nhuận năm 2017 đã phần nào giảm sút. Cụ thể, lợi nhuận trước thuế năm 2017 đạt 112,908 tỷ đồng, giảm 24,52% so với năm 2016 và lợi nhuận sau thuế của Tổng Công ty là 90,34 tỷ đồng, giảm 23,97% so với năm 2016.

## CƠ CẤU DOANH THU

Khoản mục	ĐVT	Năm 2016		Năm 2017	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Bán thành phẩm	Tr. Đồng	1.751.662	70,22%	1.836.903	72,49%
Bán hàng hóa	Tr. Đồng	458.266	18,37%	603.544	23,82%
Bán phế liệu	Tr. Đồng	21.799	0,87%	26.435	1,04%
Cung cấp dịch vụ	Tr. Đồng	143.271	5,74%	49.239	1,94%
Cho thuê BĐS đầu tư	Tr. Đồng	14.752	0,59%	17.860	0,71%
Chuyển nhượng dự án BĐS	Tr. Đồng	104.726	4,21%	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>Tr. Đồng</b>	<b>2.494.476</b>	<b>100%</b>	<b>2.533.981</b>	<b>100%</b>

Doanh thu của Việt Thắng chủ yếu đến từ kinh doanh thành phẩm và hàng hóa. Thành phẩm của Tổng Công ty bao gồm các loại sợi, vải dệt, trong khi hàng hóa chính là các mặt hàng may mặc.

Trong năm 2017 vừa qua, cơ cấu doanh thu của Tổng Công ty không thay đổi quá nhiều so với năm trước. Doanh thu vẫn tập trung ở mảng bán hàng hóa và thành phẩm, trong đó, doanh thu bán thành phẩm chiếm tỷ trọng 72,49%, tương đương với 1.836,9 tỷ đồng và doanh thu bán hàng hóa chiếm tỷ trọng 23,82%, đạt 603,54 tỷ đồng. Bên cạnh đó, các mảng doanh thu bán phế liệu, cung cấp dịch vụ và cho thuê bất động sản cũng đóng góp hơn 3% vào tổng doanh thu năm.

**CƠ CẤU DOANH THU THUẦN**

Chỉ tiêu	ĐVT	2016		2017		% tăng/ giảm
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
<b>Trong nước</b>	Triệu đồng	1.750.883	70,27%	1.639.803	64,80%	-6,34%
<b>Xuất khẩu</b>	Triệu đồng	740.717	29,73%	890.718	35,20%	20,25%
<b>Tổng cộng</b>	Triệu đồng	<b>2.491.600</b>	<b>100%</b>	<b>2.530.521</b>	<b>100%</b>	<b>1,56%</b>

**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG NĂM 2017**

- ∠ Về sản xuất: nhìn chung tình hình sản xuất ổn định nhưng do thị trường tiêu thụ không thuận lợi nên sản lượng sản xuất trong năm 2017 về sơi đạt 100% theo kế hoạch; vải chỉ đạt 92% so với kế hoạch đề ra.
- ∠ Về tiêu thụ trong nước: sản phẩm của Việt Thắng vẫn duy trì được chất lượng tốt và giá cả hợp lý nhưng đơn đặt hàng giảm và tiêu thụ khó khăn hơn do phải cạnh tranh với nhiều nhà sản xuất mới, nhất là các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.
- ∠ Về xuất khẩu: kim ngạch xuất khẩu đạt 9,29 triệu USD, bằng 82% so với năm 2016, chủ yếu do không đạt sản lượng xuất khẩu theo kế hoạch đề ra .
- ∠ Về giá thành sản xuất : so với năm trước thì nguyên liệu chính là bông, xơ đều tăng giá khoảng 5%; lãi suất vay VND và USD ổn định; giá điện, chi phí lương, bảo hiểm xã hội không biến động nhiều. Tổng kết năm 2017 thì giá vốn hàng bán tăng trên 3% so với năm 2016.
- ∠ Về doanh thu: tổng doanh thu năm 2017 đạt 1,814 tỷ đồng, tăng 6% theo kế hoạch năm và bằng với tổng doanh thu năm 2016 của Tổng Công ty.
- ∠ Về lợi nhuận: lợi nhuận trước thuế đạt 104 tỷ đồng, đạt kế hoạch đề ra nhưng giảm gần 22% so với năm 2016, lý do là trong năm 2016 có một khoản thu nhập 30 tỷ từ việc sang nhượng dự án chung cư đường Đặng Văn Bi.

## CƠ CẤU CHI PHÍ

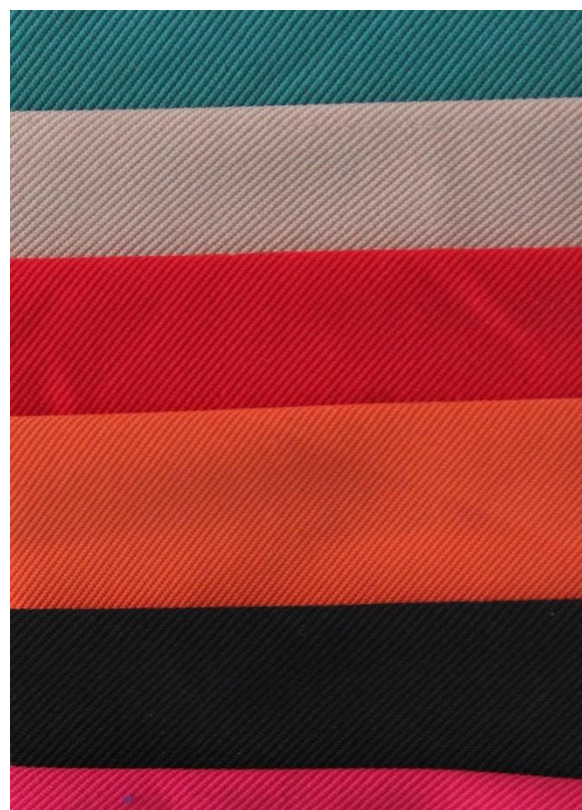
Khoản mục	ĐVT	Năm 2016		Năm 2017	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Giá vốn hàng bán	Tr. Đồng	2.157.780	90,99%	2.252.695	92,42%
Chi phí tài chính	Tr. Đồng	39.877	1,68%	32.170	1,32%
Chi phí bán hàng	Tr. Đồng	57.759	2,44%	52.247	2,14%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr. Đồng	111.650	4,71%	100.294	4,11%
Chi phí khác	Tr. Đồng	4.362	0,18%	70	0,01%
<b>Tổng cộng</b>	<b>Tr. Đồng</b>	<b>2.371.428</b>	<b>100%</b>	<b>2.437.476</b>	<b>100%</b>

Năm 2017, chi phí chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu chi phí của Tổng Công ty là Giá vốn hàng bán. Cụ thể, chi phí giá vốn hàng bán là 2.252,7 tỷ đồng, tăng 4,40%, chiếm 92,42% trong cơ cấu chi phí.

Trong Giá vốn hàng bán của Tổng Công ty, chiếm hơn 70% là giá nguyên vật liệu (chủ yếu là sợi bông cotton, xơ polyester, xơ visco, dầu và hóa chất) và hơn 99% các nguyên liệu này là nhập khẩu từ nước ngoài (chủ yếu từ Hoa Kỳ, Đài Loan và Thái Lan). Theo đó, những nhân tố như giá nguyên vật liệu, giá dầu và tỷ giá biến động sẽ tác động đến giá vốn hàng bán của Tổng Công ty.

Ngoài ra, các chi phí khác của Tổng Công ty trong năm giảm nhẹ. Trong đó, chi phí tài chính giảm 19,33%, chi phí bán hàng giảm 9,54%, chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 10,17%; Đặc biệt, khoản chi phí khác giảm 98,40% (tương đương 4,29 tỷ đồng) do không còn các khoản phạt 1,23 tỷ đồng và khoản xóa sổ TSCĐ với giá trị còn lại 3,09 tỷ đồng của năm 2016.

Tổng kết lại tình hình năm 2017, giá nguyên liệu đầu vào biến động khó lường và sức tiêu thụ kém sôi động tại các thị trường xuất khẩu truyền thống đã làm kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty chưa đạt được như kỳ vọng.



## TỔ CHỨC NHÂN SỰ

## DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Nguyễn Đức Khiêm	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	6.430.500	30,62%
2	Nguyễn Hữu Phú	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	2.329.320	11,09%
3	Lê Nguyên Ngọc	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	2.123.560	10,11%

## TÓM TẮT LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH

## Ông Nguyễn Đức Khiêm – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Năm sinh	01/11/1958
Nơi sinh	Hải Dương
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Dệt
Số cổ phiếu cá nhân sở hữu	775.500 cổ phiếu
Số cổ phiếu đại diện sở hữu	5.655.000 cổ phiếu

## Ông Nguyễn Hữu Phú – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh	21/11/1958
Nơi sinh	TP. Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Dệt
Số cổ phiếu cá nhân sở hữu	229.320 cổ phiếu
Số cổ phiếu đại diện sở hữu	2.100.000 cổ phiếu



Ông Lê Nguyên Ngọc – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	
Năm sinh	23/01/1966
Nơi sinh	Hải Phòng
Trình độ chuyên môn	Đại học Luật
Số cổ phiếu cá nhân sở hữu	23.560 cổ phiếu
Số cổ phiếu đại diện sở hữu	2.100.000 cổ phiếu

## SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN TÍNH ĐẾN NGÀY 31/12/2017

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
<b>I</b>	<b>Theo trình độ lao động</b>	<b>1.189</b>	<b>100%</b>
1	Đại học	54	4,54%
2	Cao đẳng, Trung cấp	80	6,73%
3	Trình độ khác	1.055	88,73%
<b>II</b>	<b>Theo phòng ban chức năng</b>	<b>1.189</b>	<b>100%</b>
1	Ban Tổng Giám đốc	4	0,34%
2	Phòng Tổ chức hành chính	12	1,01%
3	Phòng kế hoạch Kinh doanh	30	2,52%
4	Phòng Kế toán	5	0,42%
5	Phòng Kỹ thuật vật tư	13	1,09%
6	Bộ phận sản xuất	1.125	94,62%

## CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tổng Công ty luôn đảm bảo cán bộ công nhân viên luôn được trả lương đầy đủ và đúng hạn theo đúng quy định của Luật pháp Việt Nam. Bên cạnh đó nhân viên luôn được khuyến khích học hỏi, nâng cao tay nghề phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ngoài ra, điều kiện và môi trường làm việc cho người lao động cũng được chú trọng đầu tư đúng mức. Cụ thể, hệ thống văn phòng làm việc và nhà xưởng khang trang, nhà ăn sạch sẽ, thoáng mát, hệ thống điều hòa không khí tại các nhà máy sản xuất luôn được cải tạo và làm mới; lực lượng lao động trực tiếp luôn được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động; các quy định vệ sinh lao động và vấn đề an toàn trong quá trình sản xuất luôn được Tổng Công ty tuân thủ nghiêm ngặt.



**CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG, ĐÀO TẠO**

Tổng Công ty chú trọng đào tạo nguồn nhân lực sẵn có nhằm cung cấp một đội ngũ lành nghề, chuyên môn cao phù hợp với yêu cầu hoạt động và phát triển của Tổng Công ty.

Việc tuyển dụng mới cán bộ công nhân viên phù hợp với định hướng phát triển của Tổng Công ty, đảm bảo hội tụ đầy đủ các yêu cầu về trình độ và phẩm chất đạo đức, khả năng làm việc nhóm, làm việc theo quy trình, phù hợp với các chức danh cần tuyển; ưu tiên tuyển dụng lao động có trình độ cao trong lĩnh vực dệt may và chế biến nguyên vật liệu dệt, may.

Các nhân viên luôn được đảm bảo tham gia các khóa đào tạo nội bộ giúp nắm rõ nội quy lao động, cách thức vận hành máy móc thiết bị cũng như kỹ năng thực hiện công việc. Đối với những cán bộ nhân viên có năng lực và trình độ chuyên môn tốt sẽ được ưu tiên đào tạo chuyên sâu về năng lực quản lý, kỹ năng quản trị hiện đại, kỹ năng chuyên môn, xử lý tình huống...

Các đóng góp từ cán bộ công nhân viên luôn được ban lãnh đạo cân nhắc và áp dụng nếu phù hợp với quá trình hoạt động và mang lại hiệu quả cao trong công việc.

**CHÍNH SÁCH LƯƠNG - THƯỜNG**

Tổng Công ty thực hiện chính sách lương – thưởng theo nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông và các quy định pháp luật liên quan về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, đồng thời cũng đảm bảo việc chế độ lương – thưởng bình đẳng, công khai, cạnh tranh và phù hợp dựa trên năng lực và hiệu quả làm việc của mỗi cá nhân.

Ngoài ra, Tổng Công ty luôn có chế độ khen thưởng phù hợp để khuyến khích cán bộ nhân viên phát huy trách nhiệm, tinh thần lao động, nâng cao trình độ chuyên môn và tự hoàn thiện mình và mang lại lợi ích cho Tổng Công ty, đặc biệt là các thành tích nổi bật và ý tưởng sáng tạo mang lại hiệu quả trong các công tác hoạt động sản xuất, kinh doanh.

**CHÍNH SÁCH PHÚC LỢI, BẢO HIỂM**

Tổng Công ty thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp đúng theo các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam.

Tổng Công ty có chính sách phúc lợi rất đa dạng và linh hoạt: hỗ trợ môi trường làm việc an toàn, thân thiện; chất lượng bữa ăn luôn được nâng cao, hỗ trợ ăn sáng miễn phí, hỗ trợ chi phí di chuyển, bồi dưỡng nguy cơ ảnh hưởng sức khỏe bằng vật chất; tổ chức khám sức khỏe định kỳ; trợ cấp thôi việc, hưu trí theo quy định; mua các loại bảo hiểm cần thiết; tổ chức các hoạt động tập thể, văn nghệ, tham quan, dã ngoại... và đặc biệt Công ty luôn lắng nghe góp ý của công nhân viên trong tất cả các mặt hoạt động cũng như quản trị, quản lý.

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
<b>Thu nhập bình quân</b>	Đồng/người/ tháng	7.704.000	8.588.000	9.300.000

## CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN TRONG NĂM

Dự án	Số tiền (đồng)	Ghi chú
02 máy chải tơ, model JWF1211 (trị giá 117.000 USD)	2.676.499.257	Dự án bổ sung máy
Bộ giảm xử long Compact cho 26 máy sợi con 28.800 cọc	17.105.884.127	
Máy kiểm tra chất lượng xơ bông, Model HVI 1000 M700	5.174.287.578	
Máy nông suất cao su Model CMHY- N/M Sợi 1	247.306.288	
Máy làm sạch nhung và bộ cấp nhung tự động	218.211.600	
Máy đo cường lực sợi đơn TENSOLITE 2017 N/M Sợi 2	330.020.000	
Máy kiểm vải khổ 200cm, Model XF3200W dệt 1	156.200.825	
Máy làm sạch nhung model CRCM 2017 Sợi 2	129.703.500	
Xe nâng động cơ dầu hiệu TOYOTA 2017	637.000.000	
Máy tiện kim loại – khối phụ trợ	160.000.000	
Công trình HT nước thải hạng mục tuyến ống chính - 2017	1.005.566.364	
Hệ thống nước thải HM tuyến ống OVC D200, D300 2017	854.182.000	
<b>Tổng cộng</b>	<b>28.694.861.539</b>	

## CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT (ĐVT: triệu đồng)

Tên Công ty	Vốn đầu tư CSH	Vốn thực góp của Việt Thắng	Doanh thu năm 2017
<b>1. Công ty con</b>			
CTCP May Việt Thắng	20.000	12.743	720.063
CTCP NPL DM Bình An	111.000	65.148	77.604
<b>2. Công ty liên doanh</b>			
Công ty TNHH Vicoluch	12.058	7.059	108.196
<b>3. Công ty liên kết</b>			
CTCP TM DM TP. HCM	45.000	9.000	80.602
<b>4. Đầu tư khác</b>			
Công ty TNHH Dệt Việt Phú	30.000	3.600	699.053
<b>Tổng cộng</b>		<b>97.550</b>	

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	Tr. đồng	1.787.817	1.557.299	-12,89%
Doanh thu thuần	Tr. đồng	2.491.600	2.530.522	1,56%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tr. đồng	143.741	104.852	-27,05%
Lợi nhuận khác	Tr. đồng	5.840	8.056	37,95%
Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	149.580	112.908	-24,52%
Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	118.799	90.324	-23,97%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	25	25	

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

25

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
<b>1</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,01	1,10
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,56	0,58
<b>2</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
	Hệ số nợ/ Tổng tài sản	%	65,05	54,86
	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	186,13	121,55
<b>3</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,93	5,43
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	1,46	1,51
<b>4</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	4,77	3,57
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	19,94	13,61
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	6,94	5,40
	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	5,77	4,14

**KHẢ NĂNG THANH TOÁN**

Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Tổng Công ty đều tăng trong năm qua. Cụ thể, hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn của Tổng Công ty năm 2017 là 1,10 lần, hệ số khả năng thanh toán nhanh đạt 0,58 lần, trong khi các chỉ tiêu này trong năm 2016 là 1,01 lần và 0,56 lần. Hệ số thanh toán ngắn hạn của Công ty luôn duy trì ổn định ở mức 1 lần, đảm bảo doanh nghiệp hoàn thành được nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn. Hệ số thanh toán nhanh cũng cho thấy doanh nghiệp luôn trữ một lượng hàng tồn kho đủ lớn nhằm giảm thiểu các rủi ro biến động về tỷ giá và giá bông thế giới.

**CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN**

Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn biến động khá lớn trong năm 2017. Với đặc thù ngành cần một lượng đầu tư lớn cho máy móc thiết bị nên Tổng Công ty sử dụng tỷ lệ nợ khá cao. Cụ thể, hệ số nợ/tổng tài sản giảm còn 54,86% và hệ số nợ/vốn chủ sở hữu là 121,55%, giảm mạnh so với mức 65,05% và 186,13% của năm 2016. Tổng giá trị các khoản vay và nợ thuê tài chính của Tổng Công ty năm 2017 giảm 184,5 tỷ đồng so với năm trước. Cụ thể, các khoản vay của Tổng Công ty chủ yếu ở Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

**CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG**

Nhìn chung, hiệu quả quản lý tài sản năm 2017 của Tổng Công ty có xu hướng tăng. Vòng quay tổng tài sản tăng từ 1,46 lên 1,51 lần cho thấy khả năng sử dụng tài sản để tạo ra doanh thu của Tổng Công ty đang tăng. Mặc dù hàng tồn kho trong năm 2017 đạt 386 tỷ đồng giảm 13,86% so với năm 2016 nhưng do trong năm Tổng Công ty đã đẩy mạnh thực hiện các biện pháp nhằm quản lý hiệu quả hàng tồn kho, kết quả vòng quay hàng tồn kho năm 2017 đạt 5,43 vòng, cao hơn mức 4,93 vòng năm 2016.

**CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI**

Lợi nhuận sau thuế năm 2017 đạt 90,76 tỷ đồng, giảm 23,6% so với năm 2016. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến các chỉ tiêu về khả năng sinh lời năm nay đều thấp hơn so với năm trước. Trong đó, tỷ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần năm 2017 giảm còn 3,57%. Tỷ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu là 13,61%, Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản là 5,40% và Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần là 4,14%.

**CƠ CẤU CỔ ĐÔNG**

**CỔ PHẦN**

- Vốn điều lệ: 210.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 21.000.000 cổ phiếu
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
  - Cổ phiếu thường: 21.000.000 cổ phiếu
  - Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 21.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu



**CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TẠI NGÀY 31/12/2017**

STT	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng cp năm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>732</b>	<b>20.948.280</b>	<b>99,75%</b>
	- Tổ Chức	13	12.200.765	58,10%
	- Cá nhân	719	8.747.515	41,65%
2	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>06</b>	<b>51.720</b>	<b>0,25%</b>
	- Tổ chức	01	3.330	0,02%
	- Cá nhân	05	48.390	0,23%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>738</b>	<b>21.000.000</b>	<b>100%</b>

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN**

Tên tổ chức/ cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL
Tập đoàn Dệt may Việt Nam	0100100008	25 Bà Triệu, P. Hàng Bài, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	9.855.000	46,93%
Công ty TNHH Tường Long	3700352570	5 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần 2, P. Dĩ An, Bình Dương	1.075.000	5,12%

**Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không.

**Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không.

**Các chứng khoán khác:** Không.

## BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

## QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, Việt Thắng sử dụng nguồn nguyên vật liệu được cung cấp hầu hết từ nước ngoài như Thái Lan, Đài Loan, Hoa Kỳ,... Các nhà cung cấp của Tổng Công ty là các đối tác có kinh nghiệm, uy tín, nên các nguyên liệu này luôn được đảm bảo về chất lượng.

- ∠ Nguồn nguyên liệu chính cho sản xuất là bông cotton, được nhập khẩu từ nước ngoài theo nhu cầu sản xuất, thông thường từ 2 đến 3 tháng mua 01 lần như: bông cotton được nhập khẩu chủ yếu từ nguồn Tây Phi, Hoa Kỳ,...; xơ polyester và xơ visco được nhập khẩu chủ yếu từ Thái Lan, Đài Loan, ...
- ∠ Vật liệu: Hóa chất tổng hợp dùng để hồ sợi được nhập khẩu từ Đài Loan, Malaysia.



Danh sách một số nhà cung cấp nguyên vật liệu cho Tổng công ty:

STT	Nguyên vật liệu	Nhà cung cấp	Xuất xứ
1	Bông cotton USA	Allen Berg	Hoa Kỳ
2	Bông Tây Phi	Olam	Tây Phi
3	Xơ Polyester	Kangwal	Thái Lan
4	Xơ Visco	Thai Rayon	Thái Lan
5	Hóa chất hồ	Blattman	Đài Loan

Do ngành sản xuất nguyên phụ liệu của nước ta vẫn còn yếu kém, nguyên phụ liệu nội địa lại rất khó tìm và giá thành còn cao hơn nguyên phụ liệu ngoại khoảng 20% nên ngành dệt may Việt Nam nói chung và Việt Thắng nói riêng vẫn lệ thuộc phần lớn vào nguồn nguyên vật liệu nhập khẩu.

Tổng Công ty luôn tuân thủ các quy định khắt khe về việc sử dụng các hóa chất, kiểm soát chất lượng nguyên liệu đầu vào chặt chẽ, sử dụng có hiệu quả, hợp lý nhằm giảm thiểu chi phí và đem lại lợi nhuận cho Tổng Công ty cũng như bảo vệ môi trường xung quanh.

#### TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG TRONG NĂM

Nhiên liệu Tổng Công ty sử dụng như dầu, than đá, củi dùng đốt lò hơi được cung cấp từ các Công ty trong nước theo hợp đồng ký mua hằng năm.

Ngoài ra, Tổng Công ty sử dụng điện được cung cấp bởi Công ty Điện Lực TP. Hồ Chí Minh để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm. Tiết kiệm năng lượng điện là một trong những vấn đề được Ban lãnh đạo Việt Thắng quan tâm hàng đầu. Nhân viên và ban quản lý luôn đưa ra các giải pháp khả thi để giảm thiểu chi phí sử dụng năng lượng trong sản xuất lẫn sinh hoạt, giảm bớt các tác động đến môi trường. Tổng Công ty cũng theo dõi và lưu trữ thông tin tiêu thụ điện hằng tháng để kiểm soát gắt gao việc sử dụng điện có hiệu quả và hợp lý.

#### TÌNH HÌNH TIÊU THỤ NƯỚC

Tổng Công ty luôn thực hiện tốt trong việc quản lý và kiểm soát lượng nước sử dụng. Hằng năm, Tổng Công ty khuyến khích nhân viên tiết kiệm nước trong sản xuất lẫn sinh hoạt, lập ra các giải pháp nhằm hạn chế lãng phí nguồn tài nguyên này.

Ngoài ra, Tổng Công ty luôn nghiêm túc tuân thủ đúng quy trình và quy định về xử lý nước thải từ hoạt động dệt, nhuộm nhằm đáp ứng tiêu chuẩn về môi trường theo quy định của pháp luật và các quy định trong hiệp định thương mại tự do.

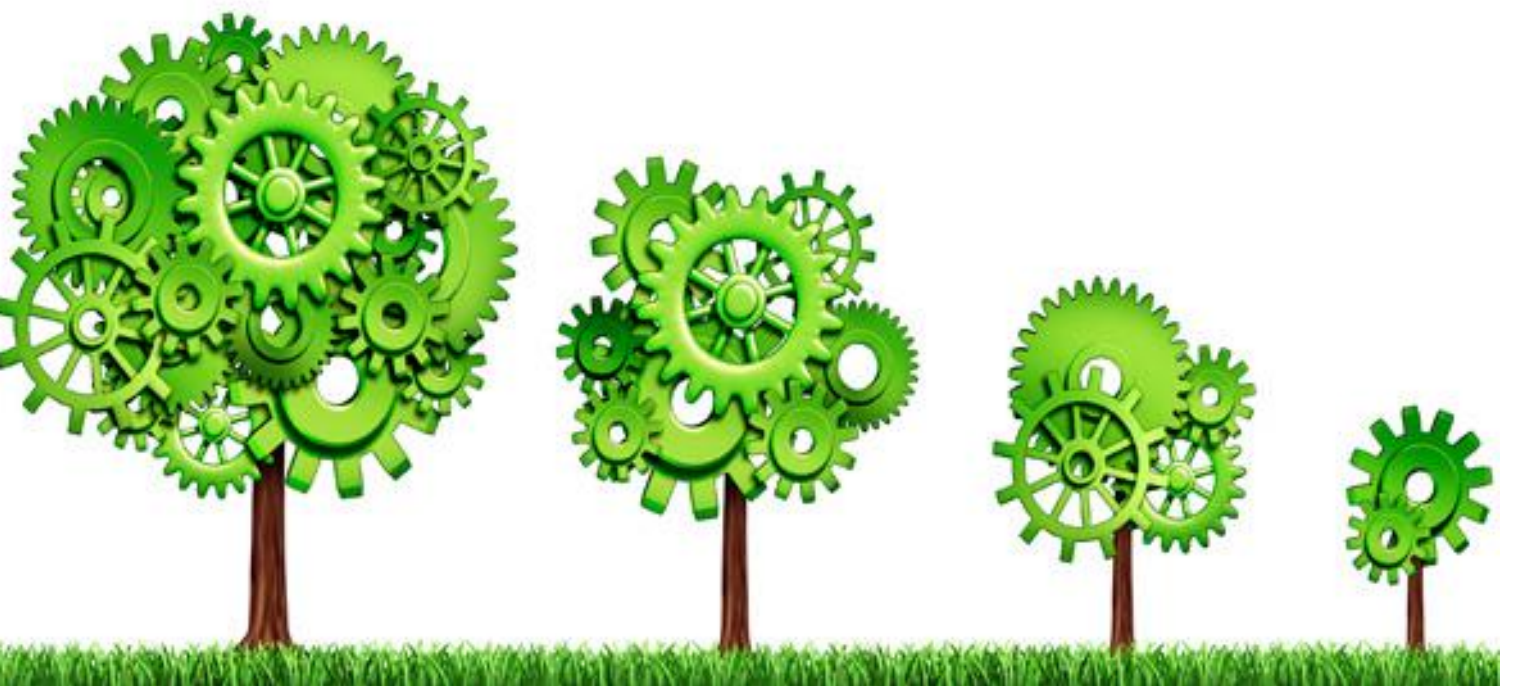


**TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO  
VỆ MÔI TRƯỜNG**

Bảo vệ môi trường là một trong những mục tiêu quan trọng hàng đầu của Tổng Công ty. Tổng Công ty luôn tuân thủ thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường như vấn đề về sử dụng năng lượng, nguồn nước, nước thải, quản lý chất thải.

**BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN  
HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG  
VỐN XANH THEO HƯỚNG  
DẪN CỦA UBCKNN**

Hiện tại Tổng Công ty chưa thực hiện báo cáo này do chưa có hướng dẫn cụ thể của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.





### CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tổng Công ty luôn xem người lao động là tài sản quý giá, luôn tôn trọng, đối xử công bằng, quan tâm đến đời sống cán bộ công nhân viên, chú trọng đến việc đào tạo, phát triển năng lực người lao động.

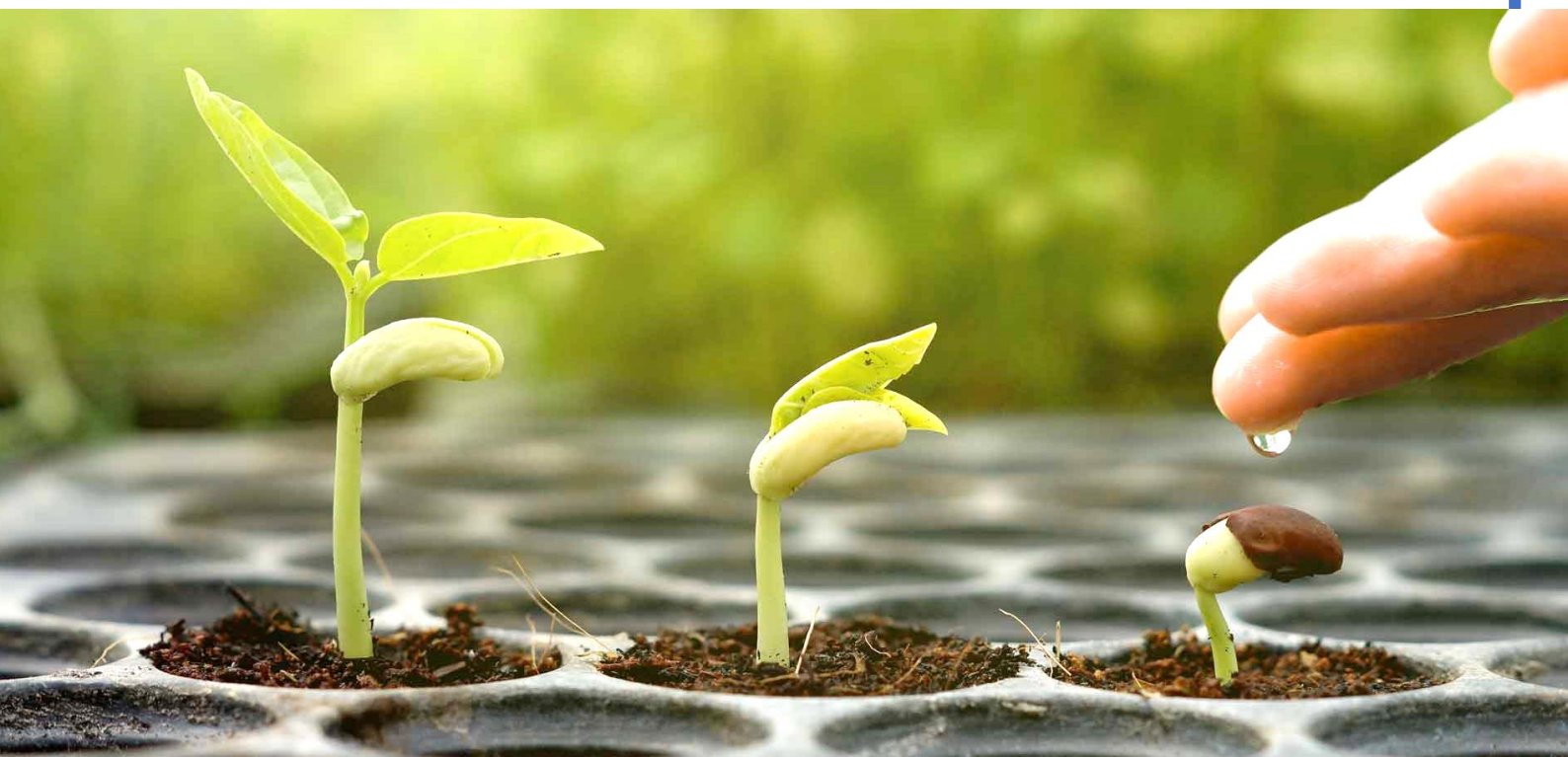
Xây dựng chính sách lương thưởng và phúc lợi cạnh tranh, cam kết thực hiện đầy đủ các lợi ích và quyền lợi chính đáng cho nhân viên theo đúng quy định của Luật lao động và các quy định khác của Nhà nước. Xây dựng thang bảng lương đảm bảo lợi ích của người sử dụng lao động và người lao động, phù hợp pháp luật và điều kiện thực tế, giải quyết chế độ chính sách cho người lao động hợp lý, đúng pháp luật.

Trong năm 2017, Công đoàn Công ty thực hiện điều chỉnh thang bảng lương theo mức tối thiểu vùng mà pháp luật quy định. Từ tháng 2/2017, toàn bộ CBCNV được tăng lương từ 4 – 5% và trả lương sản phẩm cho các nhà máy để khuyến khích công nhân tăng năng suất và cải thiện thu nhập; Tổng Công ty cũng tổ chức cho CBCNV đi du lịch vào dịp Tết, thưởng Tết, quà trong các dịp lễ, thăm hỏi và trợ cấp cho các cán bộ, công nhân có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau; tổ chức khám định kỳ cho người lao động, ... Đặc biệt, Việt Thắng tạo điều kiện cho người lao động tham gia các hoạt động xã hội như: Giải bóng đá mini Việt Thắng, Tham gia Hội thao khu vực phía nam do Công đoàn Dệt May Việt Nam tổ chức,...



**BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG**

Ngoài thực hiện tốt các lợi ích cho các cổ đông của Tổng Công ty, Việt Thắng còn đóng góp cho sự phát triển kinh tế và xã hội của địa phương và cộng đồng dân cư. Tổng Công ty phối hợp tốt với chính quyền địa phương trong các hoạt động tình nguyện, sẵn sàng góp một phần lợi nhuận của mình vào các chương trình từ thiện được tổ chức trong địa bàn nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân địa phương và một số hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, cụ thể như: Vận động CBCNV và người lao động đóng góp vào quỹ xã hội nội bộ để giúp đỡ công nhân có hoàn cảnh khó khăn, bệnh hiểm nghèo, tham gia các đợt công tác xã hội; Tham gia chương trình giúp đỡ ủng hộ người nghèo, người tàn tật, đóng góp cho chương trình “Tấm lưới nghĩa tình vì Hoàng Sa, Trường Sa”, giúp đỡ khắc phục hậu quả thiên tai, lũ lụt, ...



- ∠ Về hoạt động sản xuất, kinh doanh
- ∠ Tình hình tài chính
- ∠ Những cải tiến trong năm
- ∠ Kế hoạch phát triển trong tương lai
- ∠ Báo cáo về trách nhiệm với môi trường và xã hội

Năm 2017 vừa qua, tình hình kinh tế thế giới đã có những chuyển biến tích cực, nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng GDP đạt 6,81%, vượt chỉ tiêu kế hoạch của Chính Phủ (theo Tổng cục thống kê). Đặc biệt, kim ngạch xuất khẩu dệt may đạt 31 tỷ USD. Trước những thuận lợi đó, Tổng Công ty Việt Thắng đã nỗ lực hoạt động sản xuất, kinh doanh cũng như tận dụng cơ hội ký kết những hợp đồng mới từ chính sách hội nhập. Tuy nhiên, do cạnh tranh thị phần quá lớn và yêu cầu về tiêu chuẩn chất lượng ngày càng cao của thị trường quốc tế đã khiến các đơn hàng dệt may của TVT tăng trưởng khá chậm trong khi cơ cấu chi phí lại tăng lên nhanh chóng đã khiến kết quả kinh doanh năm 2017 của Tổng Công ty kém khả quan hơn năm 2016. Cụ thể:

Khoản mục	ĐVT	TH 2016	TH 2017	% 2017/2016
Tổng doanh thu	Tr. Đồng	2.494.476	2.533.981	101,58%
Doanh thu thuần	Tr. Đồng	2.491.600	2.530.522	101,56%
Giá vốn hàng bán	Tr. Đồng	2.157.780	2.252.695	104,40%
Lợi nhuận gộp	Tr. Đồng	333.820	277.826	83,23%
Doanh thu tài chính	Tr. Đồng	17.718	11.560	65,24%
Chi phí tài chính	Tr. Đồng	39.877	32.170	80,67%
Chi phí bán hàng	Tr. Đồng	57.759	52.247	90,46%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr. Đồng	111.650	100.294	89,83%
Lợi nhuận thuần từ HĐ SXKD	Tr. Đồng	143.741	104.852	72,95%
Lợi nhuận khác	Tr. Đồng	10.202	8.126	79,65%
Lợi nhuận trước thuế	Tr. Đồng	149.580	112.980	75,53%
Lợi nhuận sau thuế	Tr. Đồng	118.799	90.324	76,03%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/VĐL	Tr. Đồng	25%	25%	

Trên thực tế, sản phẩm của Tổng Công ty vẫn duy trì được chất lượng khá tốt và giá cả hợp lý nhưng tiêu thụ ngày càng khó khăn hơn. Với những nhận định về bối cảnh thị trường, Ban Tổng Giám đốc cũng đã đưa ra những định hướng phù hợp để TVT tiếp tục hoạt động với mục tiêu các kết quả kinh doanh chỉ giảm nhẹ so với kế hoạch năm 2017 đã đặt ra, cũng như so với cùng kỳ năm 2016.

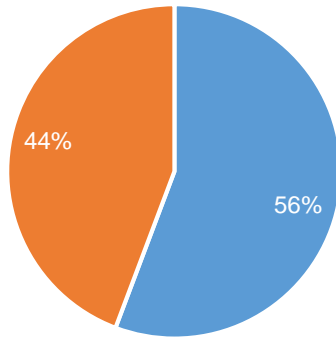


TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

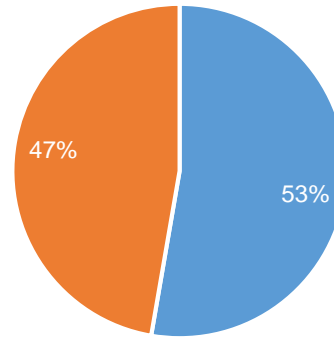
TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017	% tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	Tr. đồng	996.450	821.070	-17,60%
Tài sản dài hạn	Tr. đồng	791.367	736.229	-6,97%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>Tr. đồng</b>	<b>1.787.817</b>	<b>1.557.299</b>	<b>-12,89%</b>

Năm 2016



Năm 2017



■ Tài sản ngắn hạn ■ Tài sản dài hạn

■ Tài sản ngắn hạn ■ Tài sản dài hạn

Kết thúc năm 2017, tổng tài sản của Việt Thắng giảm 230,518 tỷ đồng, tương đương giảm 12,89% so với năm 2016, đạt 1.557,3 tỷ đồng. Trong đó, tài sản ngắn hạn giảm 175,37 tỷ đồng, tương đương giảm 17,60% so với năm 2016, đạt 821,07 tỷ đồng. Tài sản dài hạn giảm 55,19 tỷ đồng, tương đương giảm 6,97% so với cùng kỳ năm 2016, đạt 736,3 tỷ đồng.

Cơ cấu tài sản năm 2017 không biến động quá nhiều so với cơ cấu năm 2016. Cụ thể, tỷ trọng tài sản dài hạn và tài sản ngắn hạn năm 2016 lần lượt chiếm 55,74% và 44,06%. Năm 2017, tỷ trọng tài sản ngắn hạn giảm, chiếm 52,72% tổng tài sản. Trong khi đó, tỷ trọng tài sản dài hạn tăng nhẹ ở mức 47,28%.

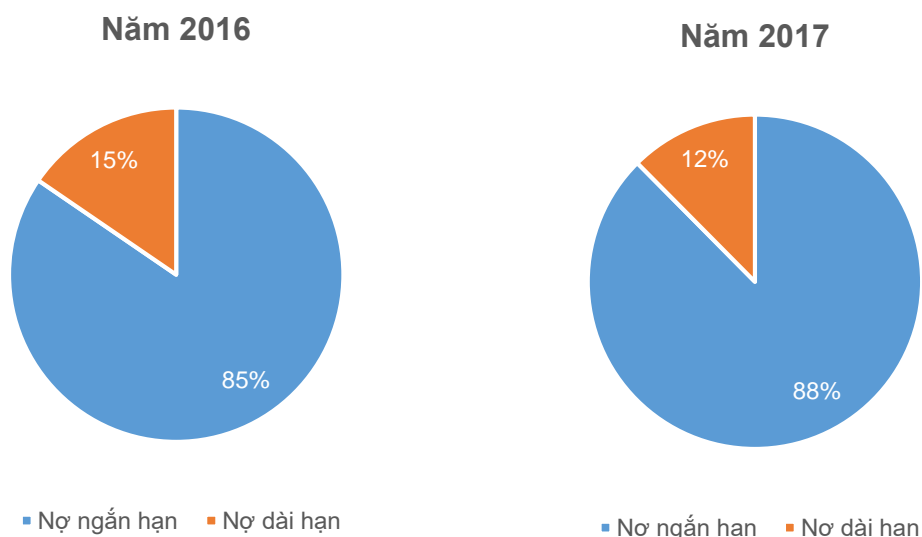
Nguyên nhân chính của việc thay đổi cơ cấu tài sản của Tổng Công ty trong năm 2017 chủ yếu là do trong năm Tổng Công ty ghi nhận giảm lượng tiền mặt và hàng tồn kho. Bên cạnh đó là thanh lý một số tài sản cố định đã cũ kỹ, hoạt động kém hiệu quả.

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017	% tăng/giảm
Nợ ngắn hạn	Tr. đồng	983.282	748.206	-23,91%
Nợ dài hạn	Tr. đồng	179.717	106.196	-40,91%
<b>Tổng nợ phải trả</b>	Tr. đồng	<b>1.162.999</b>	<b>854.402</b>	<b>-26,53%</b>

Đặc thù ngành dệt may sử dụng vốn ban đầu và vốn lưu động trong quá trình hoạt động khá lớn. Đối với TVT, cơ cấu nợ năm 2017 có tỷ trọng nợ ngắn hạn chiếm phần lớn, đạt 87,57%, còn lại nợ dài hạn chiếm 12,43%. Tổng nợ phải trả trong năm của Tổng Công ty là 854,4 tỷ đồng, giảm 26,53% so với năm trước, trong đó, nợ ngắn hạn là 748,2 tỷ đồng, giảm 23,91% và nợ dài hạn là 106,2 tỷ đồng, giảm đến 40,91% so với cùng kỳ năm 2016.

Năm 2017, Tổng Công ty thực hiện trả nợ vay nhiều hơn, trong đó, phải trả nhà cung cấp giảm từ 138,33 tỷ đồng còn 92,55 tỷ đồng (chi trả các khoản mua nguyên liệu đầu vào định kỳ 2 -3 tháng/ lần); trả cổ tức năm 2017 hơn 57 tỷ đồng; Đồng thời Việt Thắng cũng đã thanh toán một phần nợ dài hạn đến kỳ thanh toán cho Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam...



**NHỮNG CẢI TIẾN TRONG NĂM**

Trong năm đầu hoạt động theo hình thức công ty cổ phần niêm yết, TVT đã phần nào nắm bắt được việc hoạt động và quản lý Tổng Công ty theo các quy định. Hệ thống Tổng Công ty vốn đã hoạt động lâu đời với đội ngũ quản lý có kinh nghiệm và chuyên môn cao vẫn luôn quản trị Tổng Công ty một cách hợp lý nhất, đem lại nền tảng vững chắc trong bộ máy quản lý của Tổng Công ty.

Năm 2017 là một năm khá ổn định cho Tổng Công ty Việt Thắng và các doanh nghiệp khác trong ngành dệt may. Không những hoàn thiện về mặt sản xuất kinh doanh, các vấn đề về cuộc sống của người lao động cũng được Ban lãnh đạo theo dõi sát sao và giúp đỡ tận tình. Toàn thể cán bộ công nhân viên đã hoàn thành các nhiệm vụ và chỉ tiêu đề ra. Các nhân viên phân xưởng cũng như nhân viên phòng ban phối hợp nhịp nhàng, chuyên nghiệp, cải thiện được năng suất sản xuất và ngày càng nâng cao chất lượng sản phẩm.

Ngoài ra, trong năm Tổng Công ty tiếp tục cử một số cán bộ quản lý đầu ngành và kỹ sư trẻ tham dự lớp đào tạo cán bộ quản lý, nhằm đáp ứng nguồn nhân lực tại chỗ thay thế cán bộ đến tuổi nghỉ hưu và đội ngũ kế cận. Đồng thời, khuyến khích động viên CBCNV và người lao động tham gia học tập nâng cao tay nghề, tham dự các lớp học ngoài giờ đáp ứng cho công việc chuyên môn nghiệp vụ.

Việc cải tiến các quy chế quản lý nội bộ giúp Tổng Công ty duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, dễ dàng kiểm tra, đánh giá việc sản xuất, hạn chế các rủi ro cũng như chi phí phát sinh. Không dừng lại ở đó, các quy chế quản lý này vẫn được tiến hành cải tiến đổi mới sao cho phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Tổng Công ty, cũng như nắm bắt được với tiến bộ của các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

**KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI**

Căn cứ tốc độ phát triển của thị trường nội địa và năng lực sản xuất của Tổng Công ty cũng như dự báo về diễn biến sắp tới của nền kinh tế trong và ngoài nước, Ban điều hành xây dựng các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trong năm 2018 như sau:

Chỉ tiêu chủ yếu	Kế hoạch 2018	Tỉ lệ KH/ TH 2017
Tổng doanh thu	1.756 tỷ đồng	97%
Lợi nhuận trước thuế	102 tỷ đồng	100%
<b>Sản lượng sản xuất</b>		
∠ Sợi (b/q Ne 30)	13.950 tấn	100%
∠ Dệt	70 triệu m2	100%

**CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN:**

- ∠ Nâng cao năng lực quản lý và điều chỉnh các chính sách lương, thưởng, phúc lợi phù hợp và công bằng để khuyến khích phát triển nguồn nhân lực; phát triển bộ máy quản lý đủ mạnh để thực hiện nhiệm vụ phát triển của Tổng Công ty.
- ∠ Đầu tư mua mới một số thiết bị đã hư cũ, mua thêm các loại máy móc hiện đại phục vụ tốt các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty; đầu tư liên kết công nghệ với các đối tác nước ngoài nhằm ổn định, nâng cao chất lượng và số lượng vải thành phẩm bán ra. Mục tiêu cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành trong nước cũng như xuất khẩu để tăng thị phần.
- ∠ Tập trung đẩy mạnh công tác nghiên cứu, thiết kế, sản xuất nhiều mặt hàng mới phù hợp với xu hướng thị trường và thị hiếu người tiêu dùng.
- ∠ Mở rộng và phát triển mạng lưới hoạt động của TVT, tăng thêm số lượng khách hàng nhờ vào sự chuyên nghiệp và đa dạng hóa danh mục sản phẩm.
- ∠ Đẩy mạnh khâu tiêu thụ vải sợi bằng quy chế thưởng phạt để khuyến khích việc tăng doanh số, hiệu quả kinh doanh. Đồng thời, Tổng Công ty luôn đưa ra các chương trình thi đua giữa các nhà máy trong việc tiết giảm chi phí sản xuất để tối đa hóa lợi nhuận.
- ∠ Tổng Công ty thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và tay nghề của đội ngũ công nhân dệt may để cải thiện chất lượng sản phẩm và tăng hiệu quả làm việc.
- ∠ Tiếp tục đào tạo nguồn tại chỗ và tuyển dụng một số kỹ sư trẻ nhằm phát huy đáp ứng trình độ kỹ thuật cao áp dụng công nghệ vào sản xuất; tiếp tục phát triển nguồn nhân lực kế thừa cho giai đoạn phát triển từ nay đến năm 2020.

**BÁO CÁO VỀ TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI**

Tổng Công ty cam kết đảm bảo xây dựng môi trường làm việc an toàn cho người lao động, chăm lo sức khỏe và hưởng các chế độ theo đúng quy định; Tổng Công ty luôn chú trọng đến việc đào tạo, tạo điều kiện phát triển nghề nghiệp cho nhân viên; Khuyến khích nhân viên phản hồi, chia sẻ nguyện vọng và ý kiến đóng góp cho sự phát triển của Tổng Công ty; Đảm bảo việc làm và duy trì ổn định mức thu nhập trong tình hình kinh tế khó khăn.

Trong quá trình sản xuất, ngành dệt may thường sử dụng các hóa chất dễ gây ảnh hưởng đến môi trường, ý thức được điều đó Tổng Công ty luôn chú trọng tiết giảm năng lượng, nhiên liệu trong sản xuất kinh doanh, đầu tư máy móc thiết bị hiện đại để giảm thiểu những tác động tiêu cực đến môi trường.

Ngoài ra, Ban lãnh đạo còn vận động cán bộ công nhân viên đóng góp vào quỹ xã hội nội bộ để giúp đỡ công nhân có hoàn cảnh khó khăn, bệnh hiểm nghèo và tham gia các đợt công tác xã hội như: phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng, hỗ trợ thương binh, thăm hỏi gia đình diện chính sách, nạn nhân chất độc da cam, giúp đỡ đồng bào miền Trung khắc phục hậu quả lũ lụt...



- ∠ Về các mặt hoạt động của Tổng Công ty
- ∠ Về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
- ∠ Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

## VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

Những năm gần đây, ngành dệt may Việt Nam đã tăng trưởng rất nhanh và là một trong hai ngành hàng chủ lực của Việt Nam, đồng thời đây cũng là ngành hưởng lợi từ các hiệp định thương mại tự do (FTA). Đây là động lực chính cho các doanh nghiệp dệt may như Tổng Công ty Việt Thắng.

Năm 2017 vừa qua, kinh tế trong nước được cải thiện tốt hơn năm ngoái có tạo một số thuận lợi cho Tổng Công ty; nhưng ảnh hưởng của thị trường dệt may trên thế giới từ việc giảm tiêu thụ hàng dệt may tại những khu vực trước đây tốt như Châu Âu, Nhật nay đều giảm; đặc biệt là nguyên liệu bông, xơ tăng giá liên tục trong năm đã tác động không tốt đến việc tiêu thụ vải, sợi nói chung. Những kết quả đạt được của Tổng Công ty Việt Thắng là sự cố gắng rất đáng khen ngợi và trân trọng, đó là cả một sự quyết tâm cao, sự nhạy bén, linh hoạt trong chỉ đạo của HĐQT, điều hành của Ban Tổng Giám đốc và nỗ lực cố gắng của toàn thể cán bộ công nhân viên và người lao động, thể hiện qua những mặt sau:



- ∠ Đảm bảo tốc độ tăng trưởng về giá trị sản xuất, kinh doanh, doanh thu, tài sản, nguồn vốn, lợi nhuận trước thuế đạt 104 tỷ đồng, tăng 4% so với kế hoạch năm 2016 mà ĐHQĐĐ đề ra. Đây là chỉ tiêu quan trọng nhất, đạt giá trị khá ổn trong bối cảnh thị trường hiện nay.
- ∠ Tỷ lệ cổ tức chia cho cổ đông ở mức 25%, đảm bảo việc làm và đời sống cho người lao động với tổng mức thu nhập bình quân đạt mức 9.3 triệu đồng/người/tháng.
- ∠ Tổng Công ty vừa duy trì ổn định sản xuất, vừa đầu tư mở rộng sản xuất.
- ∠ Trong năm 2017, Việt Thắng chủ yếu đầu tư bổ sung thiết bị, đầu tư chiều sâu để cải thiện chất lượng và nâng cao tính hiệu quả các dự án đã đầu tư.
- ∠ Chất lượng các công tác: hạch toán kế toán, tuyển dụng đào tạo nhân sự mới luôn được chú trọng và nâng cao; duy trì tình hình tài chính lành mạnh, quan hệ tín dụng tốt và bảo đảm nguồn vốn lưu động có chi phí tài chính thấp.

Đối với Tổng Công ty Việt Thắng, vì là Công ty hoạt động lâu năm, có vị thế nhất định trong ngành, nhờ chính sách chất lượng sản phẩm đi kèm với giá cả hợp lý nên các sản phẩm của TVT vẫn luôn thu hút được một số khách hàng truyền thống và thị phần được duy trì ổn định. Bên cạnh đó, trước những dự đoán khả quan cho ngành dệt may 2018 cùng những thuận lợi từ chính sách hỗ trợ của Nhà nước, các điều khoản có lợi từ các hợp đồng tự do thương mại FTA sẽ mở ra những cơ hội tăng trưởng mới cho TVT trong khoảng thời gian sắp tới.

## VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện đúng nhiệm vụ và chỉ tiêu theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Do năng lực quản lý cao và nhiều năm kinh nghiệm trong ngành cũng như hiểu rõ về hoạt động của Tổng Công ty, nên việc thực hiện các nhiệm vụ diễn ra nhanh chóng và theo đúng định hướng kinh doanh.

Trước những khó khăn của thị trường năm 2017, Ban Tổng Giám đốc đã có những động thái thúc đẩy đội ngũ cán bộ công nhân viên tập trung sản xuất kinh doanh. Thực hiện các chương trình đào tạo đội ngũ nhân viên lành nghề, mở rộng nguồn nhân lực đảm bảo sự phát triển bền vững và đáp ứng quy mô phát triển của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc trong năm đã thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do ĐHĐCĐ và HĐQT đề ra; hoàn thành các nội dung và Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT ban hành.



## CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

Kinh tế Việt Nam năm 2018 đứng trước tiềm năng hội nhập với độ mở rất cao sẽ ảnh hưởng nhiều từ nền kinh tế thế giới, tiềm ẩn những nguy cơ mới khó lường nhưng sẽ là năm ngành dệt may có nhiều triển vọng nếu thực hiện các khâu chiến lược một cách bài bản và đúng hướng.

Dự báo chung trong năm 2018, các chi phí như điện, nước tăng sẽ kéo theo các chi phí khác tăng, giá cả bông, xơ có thể tiếp tục biến động khó lường. Bên cạnh đó, việc thay đổi mức lương tối thiểu cũng sẽ làm chi phí tiền lương và BHXH tăng lên. Từ đó, ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty .

Căn cứ vào năng lực hiện tại, dự báo tình hình thị trường và căn cứ quyết định số 370/QĐ/TĐDMVN ngày 27/12/ 2017 của Tập Đoàn Dệt May Việt Nam về việc giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, Tổng Công ty xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch như sau :

Chỉ tiêu chủ yếu	Kế hoạch 2018	Tỉ lệ KH/ TH 2017
Tổng doanh thu	1.756 tỷ đồng	97%
Lợi nhuận trước thuế	102 tỷ đồng	100%
Chia cổ tức	25%	100%
Thu nhập bình quân CBCNV	9,5 triệu / tháng	102%
<b>Sản lượng sản xuất</b>		
∠ Sợi (b/q Ne 30)	13.950 tấn	100%
∠ Dệt	70 triệu m <sup>2</sup>	100%

### Các biện pháp hoàn thành kế hoạch năm 2018 như sau:

- ∠ Tiếp tục giám sát và chỉ đạo hoạt động của Ban Tổng Giám đốc nhằm thực hiện các kế hoạch kinh doanh năm 2018.
- ∠ Xác định các cơ hội mở rộng kinh doanh và hoạch định chiến lược kinh doanh bền vững cho Tổng Công ty.
- ∠ Nâng cao công tác kiểm soát nội bộ và quản trị doanh nghiệp.
- ∠ Hoạch định chiến lược và chính sách nâng cao chất lượng nguồn nhân sự.
- ∠ Hoàn thiện chính sách đối với người lao động, trong năm thực hiện trích quỹ khen thưởng, tăng lương cho các cá nhân, phòng ban... đạt được hiệu quả làm việc;...
- ∠ Tiếp tục đầu tư nâng cấp nhà máy sợi, bổ sung thiết bị dệt, nâng cấp hệ thống vận chuyển búp sợi thô, mua bổ sung các thiết bị, máy móc khác... để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- ∠ Hội Đồng Quản Trị
- ∠ Ban Kiểm Soát
- ∠ Thù lao và các giao dịch

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Nguyễn Đức Khiêm	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	6.430.500	30,62%
2	Nguyễn Hữu Phú	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	2.329.320	11,09%
3	Điều Chí Hào	Thành viên	1.651.850	7,87%
4	Trần Thị Thanh Phượng	Thành viên	192.830	0,91%
5	Lê Nguyên Ngọc	Thành viên*	2.123.560	10,11%
6	Lê Thiết Hùng	Thành viên**	98.155	0,46%

\* Bắt đầu nhiệm kỳ mới từ 19/04/2017.

\*\* Không còn là thành viên từ 19/04/2017.

TÓM TẮT LÝ LỊCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**Ông Nguyễn Đức Khiêm – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc)**

**Ông Nguyễn Hữu Phú – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc**

**Ông Lê Nguyên Ngọc – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc**  
(xem phần Lý lịch Ban TGD)

**Ông Điều Chí Hào – Thành viên HĐQT**

Năm sinh	25/11/1975
Nơi sinh	TP. Hồ Chí Minh
Số cổ phiếu cá nhân sở hữu	576.850 cổ phiếu
Số cổ phiếu đại diện sở hữu	1.075.000 cổ phiếu

**Bà Trần Thị Thanh Phượng – Thành viên HĐQT**

Năm sinh	06/12/1966
Nơi sinh	Đà Nẵng
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Số cổ phiếu cá nhân sở hữu	68.000 cổ phiếu
Số cổ phiếu đại diện sở hữu	124.830 cổ phiếu

**CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Đức Khiêm	Chủ tịch	08	100	
2	Nguyễn Hữu Phú	Thành viên	08	100	
3	Diêu Chí Hào	Thành viên	08	100	
4	Trần Thị Thanh Phượng	Thành viên	08	100	
5	Lê Nguyên Ngọc	Thành viên	06	75	Nhiệm kỳ mới
6	Lê Thiết Hùng	Thành viên	02	25	Chấm dứt nhiệm kỳ

**CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH**

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
1	46/HĐQT/-VT-2017	06/03/2017	Thông qua việc vay vốn ngắn hạn tại Ngân hàng VIB.
2	73/VT/HĐQT/NQ	17/05/2017	Thông qua việc mở LC tại Ngân hàng VIB.
3	81a/VT//HĐQT/VT	05/06/2017	Thông qua việc vay vốn ngắn hạn mở LC ngắn hạn tại Ngân hàng VIB.
4	153/HĐQT/VT-2017	20/11/2017	Thông qua việc vay vốn ngắn hạn mở LC tại Ngân hàng VIB.
5	156/NQ-HĐQT/2017	27/12/2017	Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ kế toán trưởng – Trưởng phòng Tài Chính – Kế toán.
6	157/NQ-HĐQT/2017	27/12/2017	Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ kế toán trưởng – Trưởng phòng Tài Chính – Kế toán.

**CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:**

Công ty không có tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị.

**BAN KIỂM SOÁT**

**CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Vũ Thị Thùy Dương	Trưởng Ban	-	-
2	Nguyễn Đức Lợi	Thành viên	11.460	0,05%
3	Đào Thị Nội	Thành viên	-	-

**TÓM TẮT LÝ LỊCH CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

<b>Bà Vũ Thị Thùy Dương – Trưởng BKS</b>	
Năm sinh	10/10/1976
Nơi sinh	Nam Định
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Số cổ phiếu cá nhân sở hữu	-
Số cổ phiếu đại diện sở hữu	-
<b>Ông Nguyễn Đức Lợi – Thành viên BKS</b>	
Năm sinh	26/10/1964
Nơi sinh	Hà Nam
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Toán tin học
Số cổ phiếu cá nhân sở hữu	11.460 cổ phiếu
Số cổ phiếu đại diện sở hữu	-
<b>Bà Đào Thị Nội – Thành viên BKS</b>	
Năm sinh	19/06/1972
Nơi sinh	Hưng Yên
Trình độ chuyên môn	Đại học Thương mại
Số cổ phiếu cá nhân sở hữu	-
Số cổ phiếu đại diện sở hữu	-



**CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Vũ Thị Thùy Dương	Trưởng Ban	04	100%	
2	Nguyễn Đức Lợi	Thành viên	04	100%	
3	Đào Thị Nội	Thành viên	04	100%	

**HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

**Thực hiện trong năm 2017**

- ∠ Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 03 người, trong đó có 01 Trưởng ban và 02 thành viên.
- ∠ BKS thực hiện họp 04 lần theo định kỳ đúng quy định của Quy chế, đã thẩm định Báo cáo tình hình SXKD và Báo cáo tài chính quý – năm. Các cuộc họp của BKS luôn đủ 03 thành viên, các Biên bản họp của BKS đều có gửi HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.
- ∠ Ban Kiểm soát đã thu thập, thẩm định các tài liệu và Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính năm (sau kiểm toán), Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT năm 2017; Lập và trình Báo cáo của Ban Kiểm soát tại ĐHCĐ năm 2017.
- ∠ Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, BKS luôn nhận được sự hợp tác tốt từ cấp điều hành đến phòng ban bộ phận chuyên môn nghiệp vụ của Tổng Công ty.

**Kế hoạch hoạt động năm 2018**

- ∠ Thu thập, thẩm định các tài liệu và Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính năm (sau kiểm toán), Báo cáo đánh giá công tác quản lý HĐQT năm 2018. Tổng hợp và lập báo cáo của BKS để chuẩn bị trình ĐHCĐ năm 2018 của Tổng Công ty.
- ∠ Xem xét, đánh giá hoạt động của HĐQT liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động được ĐHCĐ thường niên thông qua.
- ∠ Xem xét, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc và kiểm tra Báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng, 9 tháng năm 2018 nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính.
- ∠ Xem xét, kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư và quyết toán vốn đầu tư.
- ∠ Thu thập các yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phiếu phổ thông (nếu có).

**THÙ LAO VÀ CÁC GIAO DỊCH**

**CÁC KHOẢN THÙ LAO, LƯƠNG, THƯỞNG**

TT	Nội dung	Số tiền
1	Thù lao HĐQT năm 2017	192.000.000 đồng
2	Thù lao BKS năm 2017	84.000.000 đồng
3	Chi phí khác cho hoạt động của HĐQT và BKS năm 2017	100.000.000 đồng
	<b>Tổng cộng</b>	<b>276.000.000 đồng</b>

**GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ**

∠ Ông Điều Chí Hào – TV HĐQT mua 48.000 cổ phiếu TVT.

**HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ**

Không.



- ✓ Ý kiến kiểm toán
- ✓ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

### Kính gửi các Cổ đông Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP và các công ty con, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 28 tháng 3 năm 2018, được trình bày từ trang 5 đến trang 50.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 17-02-143-h



Nguyễn Thanh Nghị

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 0304-2018-007-1  
Phó Tổng Giám đốc

Hà Vũ Định

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 0414-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2018

**Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con**  
**Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017**

**Mẫu B 01 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>Tài sản ngắn hạn</b> <b>(100 = 110 + 130 + 140 + 150)</b>	<b>100</b>		<b>821.069.834.166</b>	<b>996.450.220.105</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>70.632.829.414</b>	<b>170.919.468.478</b>
Tiền	111		40.005.235.665	74.419.468.478
Các khoản tương đương tiền	112		30.627.593.749	96.500.000.000
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>361.135.323.061</b>	<b>370.047.502.714</b>
Phải thu của khách hàng	131	6(a,b)	348.000.847.947	343.661.658.969
Trả trước cho người bán	132		6.724.519.880	20.866.549.027
Phải thu khác	136	6(c)	6.683.622.991	5.990.862.148
Dự phòng phải thu khó đòi	137		(273.667.757)	(471.567.430)
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>7</b>	<b>383.980.623.240</b>	<b>445.767.031.712</b>
Hàng tồn kho	141		386.007.039.440	447.550.001.521
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(2.026.416.200)	(1.782.969.809)
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>5.321.058.451</b>	<b>9.716.217.201</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		952.711.071	380.469.141
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.874.716.852	9.335.748.060
Thuế phải thu Nhà nước	153		493.630.528	-

**Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con**  
**Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

Mẫu B 01 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
<b>Tài sản dài hạn</b> (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	<b>200</b>		<b>736.228.959.446</b>	<b>791.366.821.150</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>335.000.000</b>	<b>245.000.000</b>
Phải thu dài hạn khác	216		335.000.000	245.000.000
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>644.415.591.072</b>	<b>712.826.980.804</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	8	644.273.924.411	712.635.314.145
Nguyên giá	222		1.508.124.862.919	1.482.582.665.534
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(863.850.938.508)	(769.947.351.389)
Tài sản cố định vô hình	227	9	141.666.661	191.666.659
Nguyên giá	228		1.139.772.808	1.139.772.808
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(998.106.147)	(948.106.149)
<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>10</b>	<b>39.485.586.130</b>	<b>42.701.172.895</b>
Nguyên giá	231		70.468.849.375	70.468.849.375
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(30.983.263.245)	(27.767.676.480)
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>8.780.515.000</b>	<b>2.661.750.000</b>
Xây dựng cơ bản dở dang	242	11	8.780.515.000	2.661.750.000
<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>12</b>	<b>18.323.795.991</b>	<b>18.146.914.986</b>
Đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết	252		10.573.795.991	10.396.914.986
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		7.750.000.000	7.750.000.000
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>24.888.471.253</b>	<b>14.785.002.465</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	13	24.888.471.253	14.785.002.465
<b>TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>1.557.298.793.612</b>	<b>1.787.817.041.255</b>

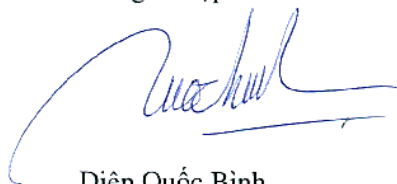
**Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con**  
**Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

Mẫu B 01 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>854.402.423.597</b>	<b>1.162.998.920.631</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>748.206.466.198</b>	<b>983.281.501.209</b>
Phải trả người bán	311	14	92.545.208.209	138.332.218.754
Người mua trả tiền trước	312		3.748.149.309	6.034.706.058
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	10.588.722.554	7.694.733.336
Phải trả người lao động	314		41.806.109.621	57.862.357.084
Chi phí phải trả	315	16	1.733.144.097	11.222.883.677
Phải trả khác	319	17	3.975.690.738	61.347.835.271
Vay ngắn hạn	320	18(a)	583.053.592.972	693.121.727.592
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322	19	10.755.848.698	7.665.039.437
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>106.195.957.399</b>	<b>179.717.419.422</b>
Phải trả dài hạn khác	337		1.651.301.000	1.701.301.000
Vay dài hạn	338	18(b)	104.544.656.399	178.016.118.422
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)</b>	<b>400</b>		<b>702.896.370.015</b>	<b>624.818.120.624</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>20</b>	<b>702.896.370.015</b>	<b>624.818.120.624</b>
Vốn cổ phần	411	21	210.000.000.000	210.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		3.062.727.273	3.062.727.273
Quỹ đầu tư và phát triển	418	22	69.496.458.985	67.727.440.187
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		346.513.238.290	272.785.481.312
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		73.823.945.467	71.242.471.852
<b>TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>1.557.298.793.612</b>	<b>1.787.817.041.255</b>

Ngày 28 tháng 3 năm 2018

Người lập:



Diệp Quốc Bình  
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Đức Khiêm  
Tổng Giám đốc



**Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con**  
**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc**  
**ngày 31 tháng 12 năm 2017**

Mẫu B 02 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2017 VND	2016 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	24	2.533.980.659.630	2.494.476.474.935
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	24	3.458.771.361	2.876.312.490
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)</b>	<b>10</b>	<b>24</b>	<b>2.530.521.888.269</b>	<b>2.491.600.162.445</b>
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	25	2.252.695.400.375	2.157.780.121.959
<b>Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>277.826.487.894</b>	<b>333.820.040.486</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	11.559.796.969	17.718.683.171
Chi phí tài chính	22	27	32.170.424.107	39.877.269.692
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		30.101.247.264	28.986.122.524
Lãi trong công ty liên doanh, liên kết	24		176.881.005	1.487.994.434
Chi phí bán hàng	25	28	52.246.926.665	57.759.166.989
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29	100.293.971.599	111.649.699.260
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b> <b>{30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)}</b>	<b>30</b>		<b>104.851.843.497</b>	<b>143.740.582.150</b>
Thu nhập khác	31	30	8.126.287.788	10.202.195.411
Chi phí khác	32		70.082.674	4.362.348.823
<b>Kết quả hoạt động khác</b> <b>(40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>		<b>8.056.205.114</b>	<b>5.839.846.588</b>

**Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con**  
**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc**  
**ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

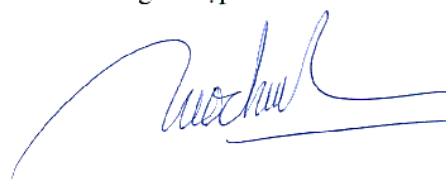
**Mẫu B 02 – DN/HN**

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2017 VND	2016 VND
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b> (50 = 30 + 40)	<b>50</b>		<b>112.908.048.611</b>	<b>149.580.428.738</b>
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>51</b>	<b>32</b>	<b>22.584.058.365</b>	<b>30.781.500.680</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b> (60 = 50 - 51)	<b>60</b>		<b>90.323.990.246</b>	<b>118.798.928.058</b>
<b>Phân bổ:</b>				
Lợi nhuận sau thuế thuộc các cổ đồng của công ty mẹ	61		86.966.712.846	110.780.777.254
Lợi nhuận sau thuế của cổ đồng không kiểm soát	62		3.357.277.400	8.018.150.804
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>33</b>	<b>3.727</b>	<b>5.120</b>

Ngày 28 tháng 3 năm 2018

Người lập:



Diệp Quốc Bình  
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Đức Khiêm  
Tổng Giám đốc

**Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**  
**(Phương pháp gián tiếp)**

Mẫu B 03 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2017 VND	2016 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>112.908.048.611</b>	<b>149.580.428.738</b>
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>				
Khấu hao và phân bổ	02		115.207.486.109	114.353.202.298
Các khoản dự phòng	03		45.546.718	2.254.537.239
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(620.408.278)	(10.009.734)
Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư	05		(7.954.667.168)	(14.391.052.493)
Chi phí lãi vay	06		30.101.247.264	28.986.122.524
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>249.687.253.256</b>	<b>280.773.228.572</b>
Biến động các khoản phải thu	09		14.888.843.748	(39.860.973.452)
Biến động hàng tồn kho	10		61.542.962.081	(18.751.409.628)
Biến động các khoản phải trả và nợ khác	11		(72.180.152.465)	22.547.885.622
Biến động chi phí trả trước	12		(10.675.710.718)	1.581.141.364
			<b>243.263.195.902</b>	<b>246.289.872.478</b>
Tiền lãi vay đã trả	14		(29.914.675.315)	(28.986.122.524)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(22.752.246.539)	(29.891.912.101)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	10.000.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(8.905.957.829)	(3.282.796.817)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>181.690.316.219</b>	<b>184.139.041.036</b>

**Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**  
**(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)**

**Mẫu B 03 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã</b>	<b>Thuyết</b>	<b>2017</b>	<b>2016</b>
	<b>số</b>	<b>minh</b>	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
Tiền chi mua sắm tài sản cố định	21		(48.833.267.112)	(95.274.944.070)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		2.119.300.000	9.456.499.535
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(12.250.000.000)	(10.200.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của các đơn vị khác	24		12.250.000.000	10.200.000.000
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26		-	11.000.000.000
Tiền thu lãi lãi tiền gửi và cổ tức	27		5.231.248.401	1.584.050.900
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(41.482.718.711)</b>	<b>(73.234.393.635)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
Tiền thu từ đi vay	33		1.715.893.022.261	1.688.061.076.807
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(1.898.808.761.532)	(1.630.686.317.640)
Tiền chi trả cổ tức cho cổ đông	36		(52.724.765.000)	(41.829.668.625)
Tiền chi trả cổ tức cho cổ đông không kiểm soát	36		(4.852.643.700)	(2.387.092.150)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(240.493.147.971)</b>	<b>13.157.998.392</b>

**Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con**

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**

**(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)**

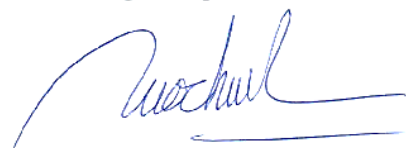
**Mẫu B 03 – DN/HN**

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2017 VND	2016 VND
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		(100.285.550.463)	124.062.645.793
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		170.919.468.478	46.130.688.595
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(1.088.601)	726.134.090
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	5	70.632.829.414	170.919.468.478

Ngày 28 tháng 3 năm 2018

Người lập:



Diệp Quốc Bình  
Kế toán trưởng

Người duyệt:




Nguyễn Đức Khiêm  
Tổng Giám đốc

**Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**

**Mẫu B 09 – DN/HN**

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

**1. Đơn vị báo cáo**

**(a) Hình thức sở hữu vốn**

Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 bao gồm Công ty và các công ty con (được gọi chung là “Tập đoàn”) và các lợi ích của Tập đoàn tại công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát.

**(b) Hoạt động chính**

Các hoạt động chính của Tập đoàn là sản xuất và mua bán sản phẩm bông, xơ, sợi, vải, sản phẩm may mặc; mua bán máy móc thiết bị, hóa chất và nguyên vật liệu xây dựng (trừ hóa chất độc hại mạnh); xây dựng dân dụng và công nghiệp; kinh doanh bất động sản; lắp đặt máy móc ngành thiết bị công nghiệp, kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

**(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn nằm trong phạm vi 12 tháng.

**Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**  
 (tiếp theo)

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**(d) Cấu trúc Tập đoàn**

Sau đây là danh sách các công ty con, công ty liên doanh, liên kết tại ngày 31 tháng 12 năm 2017:

Tên	Địa chỉ	31/12/2017 % sở hữu và quyền biểu quyết	1/1/2017
<b>Công ty con trực tiếp</b>			
Công ty cổ phần May Việt Thắng	127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	52,27%	52,27%
Công ty Cổ phần Nguyên phụ liệu Dệt may Bình An	127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	58,55%	58,55%
<b>Công ty liên doanh, liên kết</b>			
Công ty TNHH Việt Thắng Luch I	127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	50,00%	50,00%
Công ty Cổ phần Thương mại Dệt may Thành phố Hồ Chí Minh	96 Lý Tự Trọng, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	20,00%	20,00%

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Tập đoàn có 2.798 nhân viên (1/1/2017: 3.129 nhân viên).

**Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

## **2. Cơ sở lập báo cáo tài chính**

### **(a) Tuyên bố về tuân thủ**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### **(b) Cơ sở đo lường**

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

### **(c) Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

### **(d) Đơn vị tiền tệ kế toán**

Đơn vị tiền tệ kế toán của Tập đoàn là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

## **3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu**

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

Những chính sách kế toán được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này nhất quán với các chính sách kế toán áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất năm gần nhất, ngoại trừ các chính sách được mô tả sau đây.

### **(a) Cơ sở hợp nhất**

#### **(i) Công ty con**

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Tập đoàn. Báo cáo tài chính của công ty con được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.



**Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(ii) Lợi ích cổ đông không kiểm soát**

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thoái vốn của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số thu hoặc chi từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

**(iii) Mất quyền kiểm soát**

Khi mất quyền kiểm soát tại một công ty con, Tập đoàn dừng ghi nhận tài sản và nợ phải trả của công ty con cũng như lợi ích cổ đông không kiểm soát và các cấu phần vốn chủ sở hữu khác. Lãi hoặc lỗ phát sinh từ sự kiện này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau khi thoái vốn phần lợi ích còn lại trong công ty con trước đó (nếu có) được ghi nhận theo giá trị ghi sổ còn lại của khoản đầu tư trên báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ, sau khi được điều chỉnh theo tỷ lệ tương ứng cho những thay đổi trong vốn chủ sở hữu kể từ ngày mua nếu Tập đoàn vẫn còn ảnh hưởng đáng kể trong đơn vị nhận đầu tư, hoặc trình bày theo giá gốc của khoản đầu tư còn lại nếu không còn ảnh hưởng đáng kể.

**(iv) Công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát (các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu)**

Công ty liên kết là những công ty mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát là những cơ sở kinh doanh mà Tập đoàn có quyền đồng kiểm soát được thiết lập bằng thỏa thuận hợp đồng và đòi hỏi sự nhất trí của các bên liên doanh đối với các quyết định chiến lược về tài chính và hoạt động. Công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu (gọi chung là các đơn vị nhận đầu tư đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu). Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Tập đoàn được hưởng trong thu nhập và chi phí của các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tập đoàn, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể hoặc quyền đồng kiểm soát đối với các đơn vị này. Khi phần lỗ của đơn vị nhận đầu tư mà Tập đoàn phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho đơn vị nhận đầu tư.

**(v) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất**

Các số dư trong nội bộ Tập đoàn và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Tập đoàn tại đơn vị nhận đầu tư.

**Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**  
 (tiếp theo)

**Mẫu B 09 – DN/HN**

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**(vi) Hợp nhất kinh doanh**

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp mua tại ngày mua, là ngày mà quyền kiểm soát được chuyển giao cho Tập đoàn. Sự kiểm soát tồn tại khi Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của đơn vị đó. Việc đánh giá quyền kiểm soát có xét đến quyền bỏ phiếu tiềm năng có thể thực hiện được tại thời điểm hiện tại.

**(b) Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty hoặc các công ty con thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

**(c) Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

**(d) Các khoản đầu tư**

**(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Tổng Giám đốc của Công ty hoặc các công ty con dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi mà bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư.

**Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(ii) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác**

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác mà Công ty không nắm giữ quyền kiểm soát hoặc ảnh hưởng đáng kể được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Công ty khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của các chứng chỉ giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

**(e) Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

**(f) Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

**(g) Tài sản cố định hữu hình**

**(i) Nguyên giá**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu thường được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được do việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn đã được đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hoá như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

**Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(ii) Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa	5 – 38 năm
▪ máy móc và thiết bị	3 – 12 năm
▪ phương tiện vận chuyển	5 – 8 năm
▪ thiết bị văn phòng	3 – 9 năm

**(h) Tài sản cố định vô hình**

***Phần mềm vi tính***

Giá mua của phần mềm vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Nguyên giá phần mềm vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 5 năm.

**(i) Bất động sản đầu tư**

**(i) Nguyên giá**

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của bất động sản đầu tư bao gồm giá mua, chi phí quyền sử dụng đất và bất kỳ chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đến điều kiện cần thiết để tài sản có thể hoạt động cho mục đích sử dụng dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi bất động sản đầu tư đã được đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa và bảo trì được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà các chi phí này phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được do việc sử dụng bất động sản đầu tư vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn đã được đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hoá như một khoản nguyên giá tăng thêm của bất động sản đầu tư.

**(ii) Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa	5 – 25 năm
-----------	------------

**(j) Xây dựng cơ bản dở dang**

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng và máy móc chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

**Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(k) Chi phí trả trước dài hạn**

**(i) Công cụ và dụng cụ**

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tập đoàn nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

**(ii) Chi phí bảo trì**

Chi phí bảo trì đáng kể được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm kể từ ngày kết thúc việc bảo trì.

**(l) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác**

Các khoản phải trả người bán và khoản phải trả khác thể hiện theo giá gốc.

**(m) Vốn cổ phần**

**(i) Cổ phiếu phổ thông**

Cổ phiếu phổ thông được phân loại như vốn chủ sở hữu. Phần vốn góp lớn hơn mệnh giá cổ phiếu phát hành được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần. Chi phí phát sinh trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu phổ thông được ghi nhận như khoản giảm trừ vào thặng dư vốn cổ phần.

**(ii) Quỹ thuộc vốn chủ sở hữu**

Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu được trích lập mỗi năm từ lợi nhuận chưa phân phối theo tỷ lệ do các cổ đông quyết định trong đại hội cổ đông thường niên.

**(n) Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ hợp nhất của kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những kỳ trước.

**Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**  
 (tiếp theo)

**Mẫu B 09 – DN/HN**

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

**(o) Doanh thu và thu nhập khác**

**(i) Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

**(ii) Dịch vụ gia công**

Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi hàng hoá được gia công xong và được người mua chấp nhận. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố trọng yếu không chắc chắn liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

**(iii) Doanh thu cho thuê**

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê.

**(iv) Thu nhập từ tiền lãi**

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

**(v) Thu nhập từ cổ tức**

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

**Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(p) Các khoản thanh toán thuê hoạt động**

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

**(q) Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận là một chi phí trong kỳ khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

**(r) Lãi trên cổ phiếu**

Tập đoàn trình bày lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân đang lưu hành có tính đến các ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng, bao gồm trái phiếu có thể chuyển đổi và quyền mua cổ phiếu.

**(s) Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng Tập đoàn hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất là sản xuất và kinh doanh dệt may.

**(t) Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan của Tập đoàn nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tập đoàn và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Các công ty liên quan đề cập tới các nhà đầu tư và công ty mẹ cấp cao nhất và các công ty con và công ty liên kết của công ty mẹ này.

**Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**4. Báo cáo bộ phận**

**Bộ phận chia theo vùng địa lý**

	Trong nước		Xuất khẩu		Tổng	
	2017 VND	2016 VND	2017 VND	2016 VND	2017 VND	2016 VND
Doanh thu bán ra bên ngoài	1.639.803.383.702	1.750.882.749.385	890.718.504.567	740.717.413.060	2.530.521.888.269	2.491.600.162.445
Chi tiêu vốn	49.699.274.612	95.274.944.070	-	-	49.699.274.612	95.274.944.070
	<b>31/12/2017 VND</b>	<b>1/1/2017 VND</b>	<b>31/12/2017 VND</b>	<b>1/1/2017 VND</b>	<b>31/12/2017 VND</b>	<b>1/1/2017 VND</b>
Tài sản của bộ phận	1.557.298.793.612	1.787.817.041.255	-	-	1.557.298.793.612	1.787.817.041.255



**Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**5. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<b>31/12/2017</b>	<b>1/1/2017</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tiền mặt	781.557.074	880.888.517
Tiền gửi ngân hàng	39.223.678.591	73.538.579.961
Các khoản tương đương tiền	30.627.593.749	96.500.000.000
	<b>70.632.829.414</b>	<b>170.919.468.478</b>

**6. Phải thu của khách hàng**

**(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng lớn**

	<b>31/12/2017</b>	<b>1/1/2017</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Supreme International LLC	28.395.768.750	74.703.762.226
Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ Quế Hương	14.968.047.390	23.396.805.934
Công ty TNHH Hyopshin	-	13.544.675.044
Các khách hàng khác	304.637.031.807	232.016.415.765
	<b>348.000.847.947</b>	<b>343.661.658.969</b>

**(b) Phải thu của khách hàng là bên liên quan**

	<b>31/12/2017</b>	<b>1/1/2017</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<i>Công ty liên doanh</i>		
Công ty TNHH Việt Thắng Luch I – công ty liên doanh	7.066.053.134	2.961.339.723
<i>Các bên liên quan khác</i>		
Công ty TNHH MTV Dệt Kim Đông Phương	16.108.511.958	7.620.052.565
Công ty Cổ phần Quốc Tế Phong Phú	9.235.336.971	990.079.793
Công ty Cổ phần May Nhà Bè	450.788.250	556.087.620

Khoản thương mại phải thu từ các bên liên quan không có đảm bảo, không hưởng lãi và có thời hạn hoàn trả là 30 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

**Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 03 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Biến động dự phòng các khoản nợ khó đòi trong năm như sau:

	<b>2017</b> <b>VND</b>	<b>2016</b> <b>VND</b>
Số dư đầu năm	471.567.430	-
Tăng trong năm	-	471.567.430
Hoàn nhập	(197.899.673)	-
	<hr/>	<hr/>
Số dư cuối năm	273.667.757	471.567.430

**(c) Phải thu khác**

	<b>31/12/2017</b> <b>VND</b>	<b>1/1/2017</b> <b>VND</b>
Cổ tức và lợi nhuận được phân phối phải thu	4.783.074.442	3.790.823.000
Các khoản phải thu khác từ các bên liên quan	14.287.564	149.445.288
Tạm ứng	279.221.679	295.991.897
Lãi tiền gửi phải thu	264.607.154	829.620.834
Phải thu khác	1.342.432.152	924.981.129
	<hr/>	<hr/>
	6.683.622.991	5.990.862.148

Cổ tức và lợi nhuận được phân phối phải thu và phải thu khác từ các bên liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và phải thu theo yêu cầu.

**Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 03 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**7. Hàng tồn kho**

	31/12/2017		1/1/2017	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	6.075.836.391	-	40.078.641.009	-
Nguyên vật liệu	72.835.396.263	-	95.548.200.574	-
Công cụ và dụng cụ	93.488.677	-	92.183.028	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	61.697.230.939	-	52.473.847.148	-
Thành phẩm	227.399.784.841	2.026.416.200	241.256.217.409	1.782.969.809
Hàng hóa	509.004.097	-	917.073.370	-
Hàng gửi đi bán	17.396.298.232	-	17.183.838.983	-
	<b>386.007.039.440</b>	<b>2.026.416.200</b>	<b>447.550.001.521</b>	<b>1.782.969.809</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, hàng tồn kho có giá trị ghi sổ là 22.700 triệu VND (1/1/2017: 90.500 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn (Thuyết minh 18).

Biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	2017 VND	2016 VND
Số dư đầu năm	1.782.969.809	-
Tăng trong năm	243.446.391	1.782.969.809
Số dư cuối năm	<b>2.026.416.200</b>	<b>1.782.969.809</b>

Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

8. Tài sản cố định hữu hình

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Nguyên giá	Nhà cửa VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	208.612.270.406	1.262.114.679.459	11.189.177.305	666.538.364	1.482.582.665.534
Tăng trong năm	1.131.380.422	12.126.252.651	1.628.015.000	-	14.885.648.073
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang Thanh lý	1.859.748.364	26.198.113.175 (17.386.231.782)	637.000.000 (602.080.445)	- (50.000.000)	28.694.861.539 (18.038.312.227)
Số dư cuối năm	211.603.399.192	1.283.052.813.503	12.852.111.860	616.538.364	1.508.124.862.919
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
Số dư đầu năm	107.794.992.051	653.214.131.506	8.404.400.586	533.827.246	769.947.351.389
Khấu hao trong năm Thanh lý	10.686.721.913	100.239.939.126 (17.386.231.782)	943.027.209 (602.080.445)	72.211.098 (50.000.000)	111.941.899.346 (18.038.312.227)
Số dư cuối năm	118.481.713.964	736.067.838.850	8.745.347.350	556.038.344	863.850.938.508
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số dư đầu năm	100.817.278.355	608.900.547.953	2.784.776.719	132.711.118	712.635.314.145
Số dư cuối năm	93.121.685.228	546.984.974.653	4.106.764.510	60.500.020	644.273.924.411

**Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Bao gồm trong tài sản cố định hữu hình có các tài sản có nguyên giá 354.627 triệu VND đã được khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 (1/1/2017: 329.096 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 402.797 triệu VND (1/1/2017: 485.622 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn (Thuyết minh 18).

**9. Tài sản cố định vô hình**

	<b>Phần mềm vi tính VND</b>
<b>Nguyên giá</b>	-
Số dư đầu năm và số dư cuối năm	1.139.772.808
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>	
Số dư đầu năm	948.106.149
Khấu hao trong năm	49.999.998
Số dư cuối năm	998.106.147
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số dư đầu năm	191.666.659
Số dư cuối năm	141.666.661

Trong tài sản cố định vô hình có các tài sản với nguyên giá 889 triệu VND đã được khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 (1/1/2017: 889 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

**Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**10. Bất động sản đầu tư**

	<b>Nhà cửa VND</b>
<b>Nguyên giá</b>	
Số dư đầu năm	70.468.849.375
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>	
Số dư đầu năm	27.767.676.480
Khấu hao trong năm	3.215.586.765
Số dư cuối năm	30.983.263.245
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số dư đầu năm	42.701.172.895
Số dư cuối năm	39.485.586.130

Bất động sản đầu tư của Tập đoàn thể hiện nhà cửa nắm giữ nhằm mục đích cho thuê.

Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư cho thuê không được xác định bởi vì không có một giao dịch gần đây trên thị trường cho bất động sản tương tự và nằm cùng địa điểm với bất động sản đầu tư của Tập đoàn và không có thị trường hoạt động cho loại bất động sản đầu tư này.

Bao gồm trong bất động sản đầu tư có các tài sản có nguyên giá 23.663 triệu VND đã được khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 (1/1/2017: không), nhưng vẫn đang được sử dụng.

**Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**  
 (tiếp theo)

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**11. Xây dựng cơ bản dở dang**

	<b>2017</b> <b>VND</b>	<b>2016</b> <b>VND</b>
Số dư đầu năm	2.661.750.000	61.427.142.111
Tăng trong năm	34.813.626.539	45.470.948.611
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(28.694.861.539)	(60.204.169.761)
Chuyển sang bất động sản đầu tư	-	(44.032.170.961)
	<hr/>	<hr/>
Số dư cuối năm	8.780.515.000	2.661.750.000
	<hr/>	<hr/>
Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:		
	<b>31/12/2017</b> <b>VND</b>	<b>1/1/2017</b> <b>VND</b>
Bộ ghép sợi	8.512.875.000	-
Dự án nâng cấp nhà máy	267.640.000	-
Máy chải thô	-	2.661.750.000
	<hr/>	<hr/>
	8.780.515.000	2.661.750.000
	<hr/>	<hr/>

**Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	31/12/2017				1/1/2017								
	Số lượng	% sở hữu	% quyền biểu quyết	% quyền biểu quyết	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND	Số lượng	% sở hữu	% quyền biểu quyết	% quyền biểu quyết	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
Đầu tư góp vốn vào: Công ty liên doanh													
• Công ty TNHH Việt Thắng Luch I	-	50,00%	50,00%	50,00%	-	(*)	-	50,00%	50,00%	50,00%	-	10.396.914.986	(*)
Công ty liên kết													
• Công ty Cổ phần Thương mại Dệt – May TP. Hồ Chí Minh	900.000	20,00%	20,00%	20,00%	-	(*)	900.000	20,00%	20,00%	20,00%	-	-	(*)
					10.573.795.991	(*)						10.396.914.986	(*)



**Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Đơn vị khác	31/12/2017			1/1/2017		
	Số lượng	% sở hữu	quyền biểu quyết %	Số lượng	% sở hữu	quyền biểu quyết %
			Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND
• Công ty TNHH Dệt Việt Phú	-	12,00%	3.600.000.000	-	(*)	3.600.000.000
• Công ty TNHH Thời trang Hiệp Thắng	-	18,29%	3.150.000.000	-	(*)	3.150.000.000
• Công ty Cổ phần Phong Việt	100.000	10,00%	1.000.000.000	-	(*)	1.000.000.000
			7.750.000.000	-	(*)	7.750.000.000
			18.323.795.991	-	(*)	18.146.914.986

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính dài hạn này để thuyết minh trong báo cáo tài chính bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư tài chính dài hạn này và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam hay Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính dài hạn này có thể khác với giá trị ghi sổ.

**Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Thông tin trích lược từ bảng cân đối kế toán và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty liên kết và công ty liên doanh như sau:

	<b>Tổng tài sản tại ngày 31/12/2017 VND</b>	<b>Tổng nợ phải trả tại ngày 31/12/2017 VND</b>	<b>Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2017 VND</b>	<b>Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế 2017 VND</b>
<b>Công ty liên doanh</b>				
Công ty TNHH Việt Thắng Luch I	78.137.732.961	56.990.140.979	21.147.591.982	1.729.652.879
<b>Công ty liên kết</b>				
Công ty Cổ phần Thương mại Dệt – May TP, Hồ Chí Minh	19.123.127.704	31.020.430.007	(11.897.302.303)	91.825.123.197
	<b>Tổng tài sản tại ngày 1/1/2017 VND</b>	<b>Tổng nợ phải trả tại ngày 1/1/2017 VND</b>	<b>Vốn chủ sở hữu tại ngày 1/1/2017 VND</b>	<b>Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế 2016 VND</b>
<b>Công ty liên doanh</b>				
Công ty TNHH Việt Thắng Luch I	80.736.286.435	59.942.456.462	20.793.829.973	3.676.076.046
<b>Công ty liên kết</b>				
Công ty Cổ phần Thương mại Dệt – May TP, Hồ Chí Minh	25.960.734.950	129.681.060.450	(103.720.325.500)	(4.931.158.909)

Biến động các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết trong năm như sau:

	<b>2017 VND</b>	<b>2016 VND</b>
Số dư đầu năm	10.396.914.986	9.908.920.552
Lợi nhuận từ công ty liên doanh, liên kết	864.826.440	1.642.994.434
Quỹ khen thưởng phúc lợi	(687.945.435)	(155.000.000)
Cổ tức đã nhận	-	(1.000.000.000)
Số dư cuối năm	10.573.795.991	10.396.914.986

**Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**  
 (tiếp theo)

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**13. Chi phí trả trước dài hạn**

	Công cụ và dụng cụ VND	Chi phí bảo trì VND	Khác VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	9.723.769.885	3.726.048.885	1.335.183.695	14.785.002.465
Tăng trong năm	6.566.092.358	14.338.144.047	2.324.033.583	23.228.269.988
Phân bổ trong năm	(7.130.115.364)	(3.998.480.559)	(1.996.205.277)	(13.124.801.200)
Số dư cuối năm	9.159.746.879	14.065.712.373	1.663.012.001	24.888.471.253

**14. Phải trả người bán**

**(a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp lớn**

	31/12/2017 Giá gốc/Số có khả năng trả nợ VND	1/1/2017 Giá gốc/Số có khả năng trả nợ VND
Công ty TNHH Dệt Việt Phú	26.273.688.329	11.028.607.670
Công ty TNHH Thời trang Hiệp Thắng	9.048.337.620	7.610.561.064
Tunica Fareast Ltd	-	6.311.379.722
Nantong Yiyi Interlining Co., Ltd.	-	6.622.603.896
Các nhà cung cấp khác	57.223.182.260	106.759.066.402
	92.545.208.209	138.332.218.754

**(b) Phải trả người bán chi tiết theo kỳ hạn thanh toán**

	31/12/2017 Giá gốc/Số có khả năng trả nợ VND	1/1/2017 Giá gốc/Số có khả năng trả nợ VND
Ngắn hạn	92.545.208.209	138.332.218.754

**Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(c) **Phải trả người bán là các bên liên quan**

	<b>31/12/2017</b> <b>Giá gốc/Số có</b> <b>khả năng trả nợ</b> <b>VND</b>	<b>1/1/2017</b> <b>Giá gốc/Số có khả</b> <b>năng trả nợ</b> <b>VND</b>
<i>Các bên liên quan khác</i>		
Công ty TNHH Dệt Việt Phú	26.273.688.329	11.028.607.670
Công ty TNHH Thời trang Hiệp Thắng	9.048.337.620	7.610.561.064

Khoản phải trả thương mại cho công ty liên doanh và các bên liên quan khác không được đảm bảo, không chịu lãi và phải trả trong vòng 30 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

**15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<b>1/1/2017</b> <b>VND</b>	<b>Số phải nộp</b> <b>trong năm</b> <b>VND</b>	<b>Số đã nộp</b> <b>trong năm</b> <b>VND</b>	<b>Số được khấu</b> <b>trừ trong</b> <b>năm</b> <b>VND</b>	<b>31/12/2017</b> <b>VND</b>
Thuế giá trị gia tăng	2.802.075.676	79.520.872.411	(68.029.374.062)	(9.460.801.126)	4.832.772.899
Thuế xuất nhập khẩu	-	607.781.750	(607.781.750)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.492.939.432	22.584.058.365	(22.752.246.539)	493.630.528	4.818.381.786
Thuế thu nhập cá nhân	382.217.028	3.139.765.348	(3.468.170.648)	-	53.811.728
Thuế tài nguyên	17.501.200	162.076.200	(165.794.800)	-	13.782.600
Tiền thuê đất	-	13.719.763.418	(12.849.789.877)	-	869.973.541
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
	7.694.733.336	119.737.317.492	(107.876.157.676)	(8.967.170.598)	10.588.722.554

**16. Chi phí phải trả**

	<b>31/12/2017</b> <b>VND</b>	<b>1/1/2017</b> <b>VND</b>
Chi phí lãi vay	186.571.949	-
Chi phí vận chuyển	-	9.756.763.184
Chi phí khác	1.546.572.148	1.466.120.493
	1.733.144.097	11.222.883.677

**Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**17. Phải trả khác**

	<b>31/12/2017</b>	<b>1/1/2017</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Kinh phí cộng đoàn	833.276.551	1.192.456.254
Cổ tức phải trả	174.030.000	57.521.363.700
Tiền đặt cọc	440.000.000	-
Bảo hiểm xã hội	-	186.738.528
Các khoản phải trả khác	2.528.384.187	2.447.276.789
	<hr/>	<hr/>
	3.975.690.738	61.347.835.271

Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

18. Vay	1/1/2017		Biến động trong năm		31/12/2017	
	Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Đánh giá lại VND	Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND	
(a) Vay ngắn hạn						
Vay ngắn hạn	651.966.921.393	1.715.456.317.588	(1.814.420.098.210)	(285.084.216)	552.718.056.555	
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 18(b))	41.154.806.199	72.002.923.543	(82.707.223.144)	(114.970.181)	30.335.536.417	
	693.121.727.592	1.787.459.241.131	(1.897.127.321.354)	(400.054.397)	583.053.592.972	

**Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
<b>Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (i)</b>				
Khoản vay 1	VND	4,8% - 5,0%	278.912.931.354	223.470.445.125
Khoản vay 2	USD	2,0% - 2,2%	26.072.636.682	58.158.001.096
Khoản vay 3	USD	2,2%	23.810.928.191	62.971.080.906
Khoản vay 4	USD	2,1%	17.051.250.000	39.508.744.000
<b>Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (ii)</b>				
Khoản vay 5	VND	4,8% - 5,5%	-	52.958.949.472
Khoản vay 6	USD	2,0%	-	23.241.481.979
<b>Ngân hàng ANZ (iii)</b>				
Khoản vay 7	USD	2,2%	19.972.419.224	9.167.264.738
<b>Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (iv)</b>				
Khoản vay 8	USD	4,5% - 4,7%	-	36.284.997.580
Khoản vay 9	USD	1,9% - 2,3%	7.741.879.072	10.876.612.051
Khoản vay 10	VND	4,5%	11.271.905.918	9.348.594.968
<b>Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng</b>				
Khoản vay 11	USD	2,0% - 2,3%	-	37.629.883.756
<b>Ngân hàng SinoPac – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh (iv)</b>				
Khoản vay 12	USD	2,0%	54.213.778.464	4.602.196.419
<b>Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (iv)</b>				
Khoản vay 13	VND	4,6% - 5,0%	29.202.540.944	74.626.569.560
<b>Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà thành phố Hồ Chí Minh (iv)</b>				
Khoản vay 14	USD	2,0%	26.494.686.950	9.122.099.743
<b>Ngân hàng ChinaTrust Commercial Bank – Chi nhánh Hồ Chí Minh (iv)</b>				
Khoản vay 15	VND	4,8%	45.422.932.559	-
<b>Ngân hàng Standard Chartered (iv)</b>				
Khoản vay 16	VND	4,8%	10.503.176.684	-
<b>Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (iv)</b>				
Khoản vay 17	VND	4,8%	2.046.990.513	-
			552.718.056.555	651.966.921.393

- (i) Khoản vay này được đảm bảo bởi tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 179.690 triệu VND (1/1/2017: 204.732 triệu VND) (Thuyết minh 8).
- (ii) Khoản vay này được đảm bảo bởi tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 4.482 triệu VND (1/1/2017: 20.430 triệu VND) (Thuyết minh 8).

**Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/IN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

- (iii) Khoản vay này được đảm bảo bởi hàng tồn kho có giá trị còn lại là 22.700 triệu VND (1/1/2017: 90.500 triệu VND) (Thuyết minh 7).
- (iv) Các khoản vay ngân hàng này không được đảm bảo.

**(b) Vay dài hạn**

	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Vay dài hạn	134.880.192.816	219.170.924.621
Hoàn trả trong vòng 12 tháng (Thuyết minh 18(a))	(30.335.536.417)	(41.154.806.199)
Hoàn trả sau 12 tháng	104.544.656.399	178.016.118.422

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
<b>Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (i)</b>					
Khoản vay 1	USD	4,1% - 4,3%	2022	49.575.213.480	78.805.062.410
Khoản vay 2	USD	4,0%	2021	9.799.773.972	14.333.681.847
<b>Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (ii)</b>					
Khoản vay 3	USD	4,0 %	2020	66.272.525.000	113.722.100.000
<b>Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (iii)</b>					
Khoản vay 4	VND	10,5%	2020	9.232.680.364	12.310.080.364
				134.880.192.816	219.170.924.621

- (i) Khoản vay này được đảm bảo bởi tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 49.382 triệu VND (1/1/2017: 70.227 triệu VND) (Thuyết minh 8).
- (ii) Khoản vay này được đảm bảo bởi tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 150.984 triệu VND (1/1/2017: 171.974 triệu VND) (Thuyết minh 8).
- (iii) Khoản vay này được đảm bảo bởi tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 18.259 triệu VND (1/1/2017: 18.259 triệu VND) (Thuyết minh 8).



**Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**19. Quỹ khen thưởng và phúc lợi**

Quỹ này được phân bổ từ lợi nhuận chưa phân phối theo phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho các nhân viên của Tập đoàn theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Tập đoàn.

Biến động của quỹ khen thưởng và phúc lợi trong năm như sau:

	<b>2017</b>	<b>2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Số dư đầu năm	7.665.039.437	7.177.421.199
Trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối trong năm	12.015.665.855	3.770.415.055
Sử dụng quỹ trong năm	(8.905.957.829)	(3.282.796.817)
Giảm khác	(18.898.765)	-
	<hr/>	<hr/>
Số dư cuối năm	10.755.848.698	7.665.039.437

**Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**20. Thay đổi vốn chủ sở hữu**

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Cổ đông không kiểm soát VND	Tổng VND
<b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2016</b>	210.000.000.000	3.062.727.273	66.203.825.426	219.283.564.218	68.426.803.204	566.976.920.121
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	110.780.777.254	8.018.150.804	118.798.928.058
Phân bổ vào các quỹ	-	-	1.523.614.761	(1.523.614.761)	-	-
Phân bổ vào quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-	-	(3.255.245.399)	(515.169.656)	(3.770.415.055)
Cổ tức	-	-	-	(52.500.000.000)	(4.687.312.500)	(57.187.312.500)
<b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2017</b>	210.000.000.000	3.062.727.273	67.727.440.187	272.785.481.312	71.242.471.852	624.818.120.624
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	86.966.712.846	3.357.277.400	90.323.990.246
Phân bổ vào các quỹ	-	-	1.769.018.798	(1.769.018.798)	-	-
Phân bổ vào quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-	-	(11.469.937.070)	(545.728.785)	(12.015.665.855)
Cổ tức	-	-	-	-	(230.075.000)	(230.075.000)
<b>Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2017</b>	210.000.000.000	3.062.727.273	69.496.458.985	346.513.238.290	73.823.945.467	702.896.370.015

**Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**21. Vốn cổ phần**

Vốn điều lệ được duyệt và đã góp của Công ty là:

	31/12/2017		1/1/2017	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
<b>Vốn cổ phần được duyệt</b>	21.000.000	210.000.000.000	21.000.000	210.000.000.000
<b>Vốn cổ phần đã phát hành</b> Cổ phiếu phổ thông	21.000.000	210.000.000.000	21.000.000	210.000.000.000
<b>Số cổ phiếu đang lưu hành</b> Cổ phiếu phổ thông	21.000.000	210.000.000.000	21.000.000	210.000.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

**22. Các quỹ thuộc nguồn vốn chủ sở hữu**

**Quỹ đầu tư và phát triển**

Quỹ đầu tư và phát triển được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng hoạt động kinh doanh trong tương lai.

**Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**23. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán**

**(a) Tài sản thuê ngoài**

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	<b>31/12/2017</b>	<b>1/1/2017</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Trong vòng một năm	2.799.262.800	1.941.772.800
Trong vòng hai đến năm năm	2.417.390.640	1.466.925.600
Sau năm năm	10.050.824.400	10.351.597.200
	<hr/>	<hr/>
	15.267.477.840	13.760.295.600
	<hr/>	<hr/>

**(b) Ngoại tệ**

	<b>31/12/2017</b>		<b>1/1/2017</b>	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	100.455	2.275.144.719	199.254	4.521.356.307
		<hr/>		<hr/>

**Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**  
 (tiếp theo)

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**24. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ đã cung cấp không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm:

	2017 VND	2016 VND
Tổng doanh thu		
▪ Bán thành phẩm	1.836.903.268.098	1.751.661.980.530
▪ Bán hàng hóa	603.544.114.043	458.266.322.130
▪ Cung cấp dịch vụ	49.238.719.064	143.270.824.675
▪ Bán phế liệu	26.434.574.973	21.799.408.800
▪ Cho thuê bất động sản đầu tư	17.859.983.452	14.752.281.930
▪ Chuyển nhượng dự án bất động sản	-	104.725.656.870
	<u>2.533.980.659.630</u>	<u>2.494.476.474.935</u>
Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu		
▪ Hàng bán bị trả lại	(1.511.284.242)	(2.389.671.300)
▪ Chiết khấu thương mại	(1.120.505.175)	(486.641.190)
▪ Giảm giá hàng bán	(826.981.944)	-
	<u>(3.458.771.361)</u>	<u>(2.876.312.490)</u>
Doanh thu thuần	<u>2.530.521.888.269</u>	<u>2.491.600.162.445</u>

**25. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp**

	2017 VND	2016 VND
Tổng giá vốn hàng bán của:		
▪ Thành phẩm đã bán	1.582.388.063.711	1.478.451.159.896
▪ Hàng hoá đã bán	597.669.532.051	446.995.486.220
▪ Dịch vụ đã cung ứng	41.893.305.095	125.165.254.660
▪ Phế liệu đã bán	25.176.497.002	20.719.732.454
▪ Chi phí hoạt động của bất động sản đầu tư nắm giữ để cho thuê	5.324.556.125	4.939.862.050
▪ Giá vốn dự án bất động sản	-	79.725.656.870
▪ Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	243.446.391	1.782.969.809
	<u>2.252.695.400.375</u>	<u>2.157.780.121.959</u>

**Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**26. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>2017</b> <b>VND</b>	<b>2016</b> <b>VND</b>
Lãi chênh lệch tỷ giá	4.396.928.075	7.023.773.327
Tiền phạt do khách hàng chậm thanh toán	1.504.382.731	2.070.415.110
Lãi tiền gửi	4.980.486.163	1.366.494.734
Thu nhập từ cổ tức	678.000.000	1.758.000.000
Lãi từ thanh lý các khoản đầu tư tài chính	-	5.500.000.000
	<hr/> <b>11.559.796.969</b>	<hr/> <b>17.718.683.171</b>

**27. Chi phí tài chính**

	<b>2017</b> <b>VND</b>	<b>2016</b> <b>VND</b>
Chi phí lãi vay	30.101.247.264	28.986.122.524
Lỗ chênh lệch tỷ giá	2.069.176.843	10.891.147.168
	<hr/> <b>32.170.424.107</b>	<hr/> <b>39.877.269.692</b>

**28. Chi phí bán hàng**

	<b>2017</b> <b>VND</b>	<b>2016</b> <b>VND</b>
Chi phí vận chuyển	21.469.061.270	25.335.475.130
Hoa hồng	14.247.021.493	7.926.597.145
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.430.907.778	9.273.289.810
Chi phí nhân viên	5.869.350.175	5.126.578.599
Chi phí quảng cáo và khuyến mãi	-	7.431.262.110
Chi phí khấu hao và phân bổ	1.253.346.417	1.176.617.869
Chi phí công cụ và dụng cụ	927.007.576	741.713.398
Chi phí bán hàng khác	6.050.231.956	747.632.928
	<hr/> <b>52.246.926.665</b>	<hr/> <b>57.759.166.989</b>

**Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**  
 (tiếp theo)

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**29. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<b>2017</b> <b>VND</b>	<b>2016</b> <b>VND</b>
Chi phí nhân viên	48.464.057.738	53.877.517.194
Chi phí dịch vụ mua ngoài	16.274.180.707	25.539.810.941
Chi phí thuê, phí và lệ phí	13.975.497.164	7.958.780.867
Chi phí khấu hao và phân bổ	1.548.703.058	3.941.959.259
Chi phí công cụ và dụng cụ	1.999.951.603	2.056.534.174
Dự phòng phải thu khó đòi	(197.899.673)	471.567.430
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	18.229.481.002	17.803.529.395
	<b>100.293.971.599</b>	<b>111.649.699.260</b>

**30. Thu nhập khác**

	<b>2017</b> <b>VND</b>	<b>2016</b> <b>VND</b>
Lãi do thanh lý tài sản cố định	2.119.300.000	7.369.492.779
Thu nhập khác	6.006.987.788	2.832.702.632
	<b>8.126.287.788</b>	<b>10.202.195.411</b>

**31. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố**

	<b>2017</b> <b>VND</b>	<b>2016</b> <b>VND</b>
Chi phí nguyên vật liệu bao gồm trong chi phí sản xuất	1.639.754.250.894	1.472.761.153.213
Chi phí nhân công	314.253.437.120	326.353.458.049
Chi phí khấu hao	115.207.486.109	114.353.202.298
Chi phí khác	245.593.081.095	362.300.422.588

**Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**32. Thuế thu nhập**

**(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất**

	<b>2017</b>	<b>2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Chi phí thuế hiện hành</b>		
Năm hiện hành	22.584.058.365	29.749.462.210
Dự phòng thiếu trong những năm trước	-	1.032.038.470
	<hr/>	<hr/>
Chi phí thuế thu nhập	22.584.058.365	30.781.500.680
	<hr/>	<hr/>

**(b) Đối chiếu thuế suất thực tế**

	<b>2017</b>	<b>2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Lợi nhuận kế toán trước thuế	112.908.048.611	149.580.428.738
	<hr/>	<hr/>
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	22.581.609.722	29.916.085.748
Ưu đãi thuế	(239.000.000)	(320.600.000)
Chi phí không được khấu trừ thuế	412.424.844	803.175.349
Thu nhập không bị tính thuế	(170.976.201)	(649.198.887)
Dự phòng thiếu trong những năm trước	-	1.032.038.470
	<hr/>	<hr/>
	22.584.058.365	30.781.500.680
	<hr/>	<hr/>

**(c) Thuế suất áp dụng**

Theo các điều khoản trong Luật thuế thu nhập Công ty và các công ty con có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế.

Thu nhập từ hoạt động đầu tư sẽ không chịu thuế thu nhập doanh nghiệp, mà do bên nhận đầu tư đã tính thuế thu nhập doanh nghiệp.



**Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**  
 (tiếp theo)

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**33. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 được dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số dự kiến phân bổ vào quỹ khen thưởng và phúc lợi và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(i) **Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông**

	<b>2017</b> <b>VND</b>	<b>2016</b> <b>VND</b>
Lợi nhuận thuần trong năm	86.966.712.846	110.780.777.254
Số phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi (ngân sách)	(8.696.671.285)	(3.255.245.399)
	<hr/>	<hr/>
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	78.270.041.561	107.525.531.855

(ii) **Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền**

	<b>2017</b>	<b>2016</b>
Số cổ phiếu đã phát hành đầu năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12	21.000.000	21.000.000

**34. Giao dịch phi tiền tệ từ hoạt động đầu tư**

	<b>2017</b> <b>VND</b>	<b>2016</b> <b>VND</b>
Xây dựng cơ bản dở dang chưa thanh toán	866.007.500	-

**Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**35. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan**

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất, trong năm Tập đoàn có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Giá trị giao dịch	
	2017 VND	2016 VND
<b>Công ty liên doanh và liên kết</b>		
<b>Công ty TNHH Việt Thắng – Luch I</b>		
Doanh thu gia công	-	4.126.524.329
Thu nhập cho thuê	1.005.120.000	1.005.120.000
Bán thành phẩm	4.300.229.668	-
Thu nhập khác	3.074.902.433	3.122.308.925
Thu nhập lãi cho vay	334.196.767	178.910.389
Mua hàng hóa	-	23.230.000
Phí dịch vụ khác	316.459.540	-
Hàng hóa giữ hộ	441.320.013	60.079.524
Cho vay	12.250.000.000	10.200.000.000
Phân phối cổ tức	520.875.000	-
Thu nhập cổ tức	-	1.868.125.000
Nhận cổ tức	-	1.000.000.000
<b>Các bên liên quan khác</b>		
<b>Công ty TNHH Dệt Việt Phú</b>		
Bán thành phẩm và hàng hóa	219.657.376.467	140.532.242.201
Bán hơi	6.358.115.598	6.455.288.430
Thu nhập cho thuê	5.574.054.544	5.060.045.456
Thu nhập khác	4.158.926.917	2.805.700.997
Mua hàng hóa	689.015.136.991	533.301.064.611
Thu nhập cổ tức	63.168.416	1.080.000.000
<b>Công ty TNHH MTV Dệt kim Đông Phương</b>		
Bán thành phẩm	70.427.118.782	46.196.595.599
Mua hàng hóa	25.191.774.843	4.291.439.817
Phí gia công	-	1.422.020.625
<b>Công ty Cổ phần Quốc tế Phong Phú</b>		
Bán thành phẩm	17.697.711.520	7.987.075.859
<b>Tổng Công ty May Nhà Bè - CTCP</b>		
Bán thành phẩm	3.382.619.470	2.871.079.823
Doanh thu gia công	20.300.350	-

**Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**  
 (tiếp theo)

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

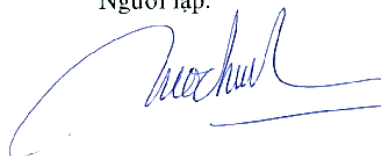
	Giá trị giao dịch	
	2017 VND	2016 VND
<b>Công ty TNHH Thời trang Hiệp Thắng</b>		
Bán thành phẩm	150.345.418	2.570.719.259
Bán tài sản cố định	-	667.742.000
Mua dịch vụ gia công	-	21.886.115.504
Phân phối cổ tức	378.000.000	378.000.000
Cho mượn hàng	-	45.678.323
<b>Tập đoàn Dệt may Việt Nam</b>		
Phân phối cổ tức	24.637.500.000	268.181.818
Phí chuyên môn	409.000.000	52.363.636
<b>Công ty Cổ phần Len sợi Việt Nam</b>		
Bán thành phẩm	-	1.786.447.000
Mua hàng hóa	-	2.177.904.168
<b>Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban quản lý</b>		
Lương và thưởng	6.842.560.586	7.161.776.157

**36. Số liệu so sánh**

Số liệu so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2017 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính của Tập đoàn tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

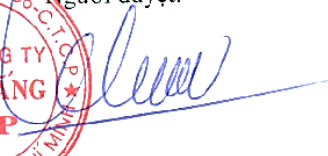
Ngày 28 tháng 3 năm 2018

Người lập:



Diệp Quốc Bình  
Kế toán trưởng

Người duyệt:

Nguyễn Đức Khiêm  
Tổng Giám đốc



TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 04 năm 2018  
**XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

98

**CHỦ TỊCH HĐQT**



**NGUYỄN ĐỨC KHIÊM**